

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

I-	Khai mạc: 8:00	
1.	Tuyên bố khai mạc – Giới thiệu thành phần tham dự	MC
2.	Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội	MC
3.	Thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban bầu cử	MC
4.	Thông qua chương trình nghị sự	Chủ tịch HĐQT
5.	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Chủ tịch HĐQT
II –	Nội dung:	
1.	Báo cáo tình hình hoạt động, tình hình thực hiện các nội dung của Nghị Quyết ĐHCĐ ngày 30/03/2017 và kết quả SXKD năm 2017 (đã được E&Y kiểm toán)* Các mục tiêu nhiệm vụ trong năm kế hoạch 2018* <i>* Vui lòng xem tại Báo cáo thường niên trang 40</i>	Bà Nguyễn Thị Mai Thanh Chủ tịch HĐQT
2.	Báo cáo nhiệm kỳ 2013 - 2017 của HĐQT* <i>* Vui lòng xem tại Báo cáo thường niên trang 48</i>	Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình TV. HĐQT
3.	Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính năm 2017; Báo cáo nhiệm kỳ 2013 - 2017 của Ban Kiểm soát	Bà Đỗ Thị Trang Trưởng BKS
4.	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 và kế hoạch cổ tức năm 2018	Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình TV. HĐQT
5.	Tờ trình*: - Thay đổi cơ cấu quản trị công ty theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp - Sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty <i>*Biểu quyết thông qua</i>	Ông Đặng Hồng Tân TV. HĐQT
6.	Tờ trình thù lao HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc năm 2018	Ông Đặng Hồng Tân TV. HĐQT
7.	Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty năm 2018	Ông Đặng Hồng Tân TV. HĐQT
8.	Tờ trình HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT * <i>*Biểu quyết thông qua</i>	Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình TV. HĐQT
9.	Báo cáo danh sách ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình TV. HĐQT
10.	Thê lệ bầu cử HĐQT: - Thông qua thê lệ bầu cử - Tiến hành bầu cử	Ban bầu cử
III.	Nghỉ giải lao	
11.	Cô đồng thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên	Chủ tọa đoàn
12.	Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ban bầu cử
13.	Thành viên trúng cử HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022 ra mắt cô đồng	TV.HQĐT nhiệm kỳ 2018 – 2022
14.	Báo cáo các vấn đề đã được thông qua trong BBH	Chủ tọa đoàn
IV.	Bế mạc	Chủ tọa đoàn

Lưu ý: Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết tài liệu Đại hội được đăng tải tại website công ty www.reecorp.com ngày 15/03/2018, trong đó có toàn văn dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

QUY CHẾ LÀM VIỆC

I. Những quy định chung

- 1.1 Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia kỳ họp, điều kiện, thể thức tiến hành họp.
- 1.3 Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

II. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch

- 2.1 Đoàn Chủ tịch bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các thành viên Hội đồng Quản trị (nếu có) và Trưởng Ban Kiểm soát. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty là Chủ tọa kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông. Chủ tọa là người chủ trì kỳ họp.
- 2.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:
 - Chủ trì Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017.
 - Hướng dẫn các cổ đông thảo luận.
 - Trình tự thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng Cổ đông yêu cầu.
 - Tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội theo nguyên tắc đa số.

III. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

- 3.1 Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- 3.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung kỳ họp.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

IV. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức đại hội đề cử và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- 4.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
 - Tổ chức kiểm phiếu.
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng Cổ đông.
 - Giao lại biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Ban Thư ký.

V. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội

- 5.1 Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị đề cử.
- 5.2 Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp thực hiện kiểm tra điều kiện dự họp của các cổ đông đến họp, điều kiện tiến hành họp, phát các tài liệu liên quan đến kỳ họp và báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp.

VI. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông

6.1 Điều kiện tham dự:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của công ty vào ngày 01 tháng 03 năm 2018 (ngày đăng ký cuối cùng) được quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017.

6.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp:

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD hoặc Hộ chiếu ...), Thư mời hoặc Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ nộp cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp để kiểm tra điều kiện tham dự của cổ đông.
- Mỗi cổ đông tham dự họp được nhận tài liệu dự họp bao gồm: tài liệu đọc, phiếu bầu thành viên HĐQT, thẻ biểu quyết, phiếu đặt câu hỏi và viết. Trên các phiếu sẽ có ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu, cổ đông có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm tra điều kiện tiến hành họp được biết về các sai sót liên quan đến thông tin của cổ đông.
- Trong quá trình diễn ra kỳ họp, cổ đông khi có nhu cầu cá nhân ra ngoài hội trường cần giữ trật tự để tránh làm phiền các cổ đông khác cũng như làm gián đoạn tiến trình họp và công việc của Chủ tọa.
- Người được ủy quyền tham dự họp không được ủy quyền lại cho người khác.
- Trong thời gian họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý phù hợp theo điểm b, khoản 7, điều 142 của Luật Doanh nghiệp.
- Cổ đông đến họp muộn có quyền đăng ký ngay, sáu đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại kỳ họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

VII. Tiến hành họp

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày 01 tháng 03 năm 2018 (ngày đăng ký cuối cùng).

VIII. Thảo luận trong kỳ họp

Cổ đông khi đặt câu hỏi, có ý kiến thảo luận có thể ghi nội dung câu hỏi vào phiếu đặt câu hỏi để chuyển lên Đoàn Chủ tịch hoặc giơ tay để xin phát biểu, chỉ khi được Chủ tọa mời, cổ đông mới được phép bắt đầu phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, súc tích, tránh trùng lặp.

IX. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị

Xem chi tiết tại Thẻ lệ bầu cử.

X. Thẻ lệ biểu quyết

- 9.1 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại kỳ họp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.
- 9.2 Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự họp đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

10.4 Các vấn đề được biểu quyết trong kỳ họp được thông qua khi đạt tỷ lệ ít nhất 51% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty trừ mục IX Quy chế này.

XI. Điều khoản thi hành

- Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh với mười một (11) khoản mục.
- Toàn thể cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017 có trách nhiệm thi hành quy chế này.



Nguyễn Thị Mai Thanh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT- KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, họp ngày 29 tháng 03 năm 2018)

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh năm 2017 như sau:

I – Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty hiện có 2 thành viên:

- + Bà Đỗ Thị Trang - Trưởng ban
- + Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thành viên

Trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Nhóm Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, qua đó đã nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Nhóm Công ty, đồng thời kết hợp với Ban Kiểm toán Nội bộ đóng góp ý kiến cho HĐQT về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành Công ty.

Bên cạnh những công việc thường xuyên của Ban Kiểm soát, cùng với sự tư vấn kỹ thuật của Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ của HĐQT, Ban Kiểm soát cùng với Ban Kiểm toán Nội bộ Công ty đã thực hiện một số chuyên đề như Soát xét quy trình khóa sổ và lập báo cáo tài chính, kiểm toán quy trình quản lý tài sản cố định, kiểm toán đánh giá rủi ro các tài khoản kế toán trọng yếu tại một số công ty thành viên của REE.

Nhìn chung các công ty thành viên của REE đã tuân thủ các quy định liên quan đến vấn đề quản trị công ty đã ban hành, hệ thống kiểm soát nội bộ đối với các tài khoản trọng yếu đã được thiết kế phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của từng công ty.

Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty có 5 thành viên.

- + Bà Nguyễn Thị Mai Thanh - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- + Hội đồng Quản trị có 2 Tiểu ban trực thuộc bao gồm Tiểu ban Lương thưởng và Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ. Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty

Trong năm tài chính 2017 các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã phê chuẩn. Qua soát xét, Ban Kiểm soát chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và cán bộ quản lý đối với

các quy định liên quan tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đặc biệt là việc quy định về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

Theo đó, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành và cán bộ quản lý không sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

II – Thẩm định tình hình hoạt động của công ty năm 2017

1-Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của nhóm Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh đã được kiểm toán bởi Công ty Ernst & Young, và qua công tác soát xét, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội số liệu báo cáo như sau:

- Trong năm 2017 doanh thu thuần thực hiện toàn Nhóm Công ty REE là 4.995 tỷ đồng, đạt 108,28% so với kế hoạch năm 2017 là 4.613 tỷ đồng và tăng 36,51% so với doanh thu thực hiện năm 2016 (doanh thu thuần năm 2016 là 3.659 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện được 1.377 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 121,21% so với kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 1.136 tỷ đồng; và tăng 25,98% so với lợi nhuận sau thuế năm 2016 (lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 1.093 tỷ đồng).

2- Tình hình thực hiện pháp luật Nhà nước và thực hiện quy định của Công ty

2.1-Tình hình thực hiện pháp luật Nhà nước

Thực hiện pháp lệnh về thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước

Đến cuối ngày 31/12/2017 tình hình kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước của các công ty thuộc Nhóm REE tuân thủ đúng quy định. Tổng số thuế còn phải nộp của Nhóm Công ty REE là 73,7 tỷ đồng, chủ yếu là thuế TNDN và thuế GTGT. Đề nghị Nhóm Công ty thực hiện nộp thuế đúng thời gian quy định, không để phát sinh tình trạng bị phạt do chậm nộp thuế.

Thực hiện việc công bố thông tin

Năm 2017 Công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK Nhà nước và Sở GDCK Tp.HCM.

2.2 -Tình hình thực hiện các quy định chung của Công ty

Tình hình nhân sự, tiền lương

- Số lao động trong Nhóm Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 1.736 người; số lao động tăng trong năm là 368 người; số lao động giảm trong năm là 206 người, số lao động giảm trong năm tại các công ty thành viên là do công ty chấm dứt hợp đồng lao động với một số nhân viên công ty không có nhu cầu tiếp tục công việc, hoặc nhân viên tự xin thôi việc khi kết thúc thi công các công trình lớn trong năm.

Tất cả lao động trong Nhóm Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, Nhóm Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định.

- Tiền lương bình quân của công nhân viên Nhóm Công ty REE năm 2017 là 13,75 triệu đồng/người/tháng, năm 2016 là 12,18 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân 2017 là 18,29 triệu đồng/người/tháng, năm 2016 là 16,49 triệu đồng/người/tháng. Trong năm 2017 Nhóm Công ty REE đã tiến hành xét lương cho nhân viên theo quy định, tỷ lệ tăng lương bình quân nhóm REE năm 2017 so với quỹ lương năm 2016 là 9,5%.

Tình hình công nợ

Đến thời điểm 31/12/2017 tổng dư nợ phải thu từ khách hàng của toàn Nhóm Công ty REE là 787 tỷ đồng; tăng 24% so với năm 2016 là 630 tỷ đồng; phần lớn là nợ các công trình đang thi công của Công ty REE M&E và Công ty Điện máy REE, các khoản nợ lớn đều đã được khách hàng xác nhận, các công ty thành viên Nhóm REE đã kiểm soát tương đối chặt chẽ về tình hình công nợ.

Tình hình lập dự phòng

Năm 2017, Nhóm Công ty REE đã tiến hành lập dự phòng nợ khó đòi, dự phòng hàng hóa, vật tư chậm luân chuyển và hư hỏng, dự phòng giảm giá chứng khoán, dự phòng bảo hành các công trình theo đúng quy định của Công ty. Số tiền trích lập dự phòng lũy kế đến ngày 31/12/2017 là 356,36 tỷ đồng; tăng 21,57% so với tổng dự phòng năm 2016 là 293,13 tỷ đồng. Số liệu chi tiết dự phòng năm 2017 như sau: dự phòng nợ khó đòi 70,94 tỷ, dự phòng giảm giá hàng tồn kho 25,35 tỷ, dự phòng giảm giá chứng khoán 220,31 tỷ, dự phòng các khoản bảo hành 39,74 tỷ đồng.

3- Thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2016 được tổ chức vào ngày 30 tháng 03 năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2016

Trả cổ tức năm 2016, chi trong năm 2017: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Công ty đã trả cổ tức năm 2016 là 16% tính trên vốn điều lệ bằng tiền mặt, tương ứng số tiền 496.081.481.600 đồng vào ngày 28/04/2017.

Chi trả thù lao HĐQT và BKS

Trong năm 2017, Công ty đã chi thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Thư ký HĐQT số tiền là 2.979.900.000 đồng. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, thù lao HĐQT & BKS được chi trong năm 2017 là 2.979.900.000 đồng. Công ty đã hạch toán số tiền thù lao đúng quy định kế toán hiện hành.

Chọn công ty kiểm toán

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và BKS Công ty đã chọn Công ty Kiểm toán Ernst & Young thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho thời gian 3 năm 2016, 2017 và 2018.

III - Nhận xét và kiến nghị

Năm 2017 REE đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2017 do ĐHĐCĐ giao, so với năm 2016 doanh thu toàn nhóm công ty tăng 36,51%, lợi nhuận tăng 25,98%.

- **Mảng hoạt động M&E năm qua đạt kết quả khá quan**
Doanh số hợp đồng ký mới cả năm 2017 tăng 81% so với năm trước, doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 2.971 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 315 tỷ đồng, tăng 12% so với lợi nhuận sau thuế năm 2016. Bên cạnh đó REE M&E cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong việc đấu thầu, thị trường cạnh tranh gay gắt, các nhà cung cấp vật tư thiết bị phần lớn đều tiếp cận trực tiếp với chủ đầu tư, giá vật tư, nguyên liệu và nhân công ngày càng tăng, do đó Ban Điều hành REE M&E cũng cần có biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ, giảm thiểu các khoản nợ phải thu, giảm giá thành sản phẩm và quản lý dòng tiền tốt hơn để đảm bảo tăng trưởng hoạt động M&E một cách bền vững trong thời gian tới.
- **Lĩnh vực sản xuất và thương mại, mảng thương mại và phân phối sản phẩm điện lạnh vẫn chịu áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt từ nhiều đối thủ trong và ngoài nước.** Năm nay sức mua chung trên thị trường có giảm nhẹ do thời tiết không thuận lợi, sản lượng máy lạnh bán ra giảm khoảng 20% so với năm 2016, việc tiêu thụ sản phẩm Reetech thực sự còn rất nhiều khó khăn. Doanh thu năm 2017 khối sản xuất và thương mại đạt được 1.045 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 42 tỷ đồng, tăng 10% so với lợi nhuận sau thuế năm 2016 (theo báo cáo riêng của Công ty Điện máy REE).

Trong thời gian tới Ban Lãnh đạo Công ty Điện máy REE cần phải tiếp tục tìm mọi biện pháp tốt nhất để hạ giá thành sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí và công nợ, theo dõi sát sao các khoản nợ quá hạn, lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ quá hạn theo quy định, tìm cơ hội mở rộng thị phần và tiếp tục đẩy mạnh việc xuất khẩu hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- **Lĩnh vực bất động sản, việc quản lý và cho thuê bất động sản Công ty đã tiếp tục duy trì được tỷ lệ lấp đầy ở mức cao, tình hình cho thuê thực hiện qua các năm rất ổn định.**

Trong năm 2017 bộ phận cho thuê bất động sản cần tiếp tục tiết giảm chi phí quản lý và cố gắng tăng mức giá cho thuê bình quân, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp để triển khai thực hiện phương án dịch vụ bên ngoài nhằm tăng thêm nguồn thu nhập cho Công ty.

Dự án cao ốc văn phòng e.town Central hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, chính thức vận hành từ tháng 1/2018 và đến 31/12/2017 đã ký hợp đồng cho thuê được 35% diện tích.

- Các công ty liên doanh, liên kết trong lĩnh vực bất động sản đã đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trong năm.

Về lĩnh vực cơ sở hạ tầng điện – nhiên liệu và nước, năm 2017 Công ty đã tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực điện, nước, nâng công suất điện sở hữu của REE tại các nhà máy lên đến 697 MW. Hiện nay REE đã tham gia sâu hơn và đã đóng góp, cải thiện nhiều trong công tác quản lý tại các công ty con và công ty liên kết.

Năm 2017, lĩnh vực điện – nhiên liệu và nước đạt 632 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 80% so với cùng kỳ năm 2016, sản lượng điện thương phẩm năm 2017 của các nhà máy Ree đầu tư đạt rất cao kể từ thời điểm vận hành cho tới nay trong đó các nhà máy thủy điện đã đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh năm nay của REE.

Kính thưa Đại hội,

Ban Kiểm soát đã trình bày tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh năm 2017 của Nhóm Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh, kính trình Đại hội thông qua báo cáo đã đệ trình trước Đại hội.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Trang

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH NHIỆM KỲ 2013-2017**
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, họp ngày 29 tháng 03 năm 2018)

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hợp nhất 5 năm 2013 - 2017 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán Ernst & Young.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2017 như sau:

Tại ĐHCĐ ngày 29/3/2013 đã bổ nhiệm ban kiểm soát gồm 3 thành viên

- + Bà Đỗ Thị Trang - Trưởng ban
- + Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thành viên
- + Ông Lê Anh Tuấn - Thành viên

Ngày 30/3/2015 ông Lê Anh Tuấn có đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, do không có ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát, đại hội cổ đông đã chấp thuận quyết 1 thành viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2017.

Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Nhóm Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, qua đó đã nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Nhóm Công ty, đồng thời kết hợp với Ban Kiểm toán Nội bộ đóng góp ý kiến cho HĐQT về tình hình chấp hành quy định của Công ty và thực thi pháp luật trong hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành Công ty.

Bên cạnh những công việc thường xuyên của Ban Kiểm soát, cùng với sự tư vấn kỹ thuật của Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ của HĐQT, Ban Kiểm soát cùng với Ban Kiểm toán Nội bộ Công ty đã thực hiện một số chuyên đề về Kiểm toán nội bộ tại các công ty thành viên nhóm REE. Qua đó, BKS đã tiến hành đánh giá và đề xuất các khuyến nghị thay đổi, điều chỉnh cần thiết, hoàn thiện các quy trình quản trị trong doanh nghiệp.

Nhìn chung các công ty thành viên của REE đã tuân thủ các quy định liên quan đến vấn đề quản trị công ty đã ban hành, hệ thống kiểm soát nội bộ đối với các tài khoản trọng yếu đã được thiết kế phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của từng công ty.

1- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCĐ:

Các Nghị quyết được thông bởi ĐHCĐ thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện và triển khai đầy đủ, bao gồm việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành cổ phiếu ESOP và tăng vốn điều lệ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, việc sửa đổi điều lệ phù hợp với luật doanh nghiệp hiện hành và hoạt động của công ty.

- Kết quả kinh doanh và tình hình vốn của công ty qua các năm:

Đơn vị tính : Tỷ VNĐ

Năm	Doanh thu thuần			Lợi nhuận sau thuế		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành
2013	2.400	2.413	100,54	650	976	150,15
2014	2.654	2.629	99,06	592	1.062	179,39
2015	2.777	2.643	95,17	937	853	91,04
2016	2.933	3.659	124,75	921	1.093	118,68
2017	4.613	4.995	108,28	1.136	1.377	121,21

Tại thời điểm 01/01/2013 vốn cổ phần đã phát hành 2.446 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 4.216 tỷ đồng.
Tại thời điểm 31/12/2017 vốn cổ phần đã phát hành 3.100 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 8.693 tỷ đồng.

- Thực hiện chi trả cổ tức qua các năm như sau:
 - + Năm 2013 : cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 16% tính trên vốn điều lệ.
 - + Năm 2014 : cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 16% tính trên vốn điều lệ.
 - + Năm 2015 : cổ tức được chi trả là 25% tính trên vốn điều lệ, trong đó 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu.
 - + Năm 2016 : cổ tức được chi trả bằng tiền mặt là 16% tính trên vốn điều lệ.
 - + Năm 2017 : HĐQT đề nghị cổ tức sẽ được chi trả bằng tiền mặt là 16% tính trên vốn điều lệ.
- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS: Công ty đã chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và hạch toán đúng quy định hiện hành.
- Chỉ định công ty kiểm toán độc lập:
Theo Nghị quyết hàng năm của ĐHĐCĐ, BKS cùng với HĐQT đã chọn công ty kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí. Theo đó, EY là công ty kiểm toán đã được chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của REE group qua các năm từ 2013 đến 2017.

2- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành công ty:

Hội đồng Quản trị Công ty có 5 thành viên.

- + Bà Nguyễn Thị Mai Thanh - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- + Hội đồng Quản trị có 2 Tiểu ban trực thuộc bao gồm Tiểu ban Lương thưởng và Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ. Các Tiểu ban của HĐQT hoạt động theo nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Các phiên họp HĐQT đã được tổ chức vào mỗi quý, các thành viên tham gia dự họp đầy đủ, đúng theo quy định tại điều lệ công ty. Theo nội dung biên bản các buổi họp, HĐQT xem xét kết quả kinh doanh trong kỳ, HĐQT cũng đã đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê chuẩn hàng năm.

Trong nhiệm kỳ các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đã phê chuẩn. Qua soát xét, Ban Kiểm soát chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Điều hành và cán bộ quản lý đối với các quy định liên quan tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đặc biệt là việc quy định về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.

3- Tình hình thực hiện các quy định chung của Công ty

Thực hiện việc công bố thông tin

Công ty đã thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của UBCK Nhà nước và Sở GD&ĐT Tp.HCM.

Tình hình nhân sự, tiền lương

Số lao động trong Nhóm Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 1.736 người; số lao động tăng trong năm là 368 người; số lao động giảm trong năm là 206 người, số lao động giảm trong năm tại các công ty thành viên là do công ty chấm dứt hợp đồng lao động với một số nhân viên công ty không có nhu cầu tiếp tục công việc, hoặc nhân viên tự xin thôi việc khi kết thúc thi công các công trình lớn trong năm.

Tất cả lao động trong Nhóm Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, Nhóm Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định.

Tiền lương bình quân và thu nhập của công nhân viên Nhóm Công ty REE được xem xét và tăng lương qua từng năm, thu nhập năm sau cao hơn năm trước. Tiền lương và thu nhập của toàn thể nhân viên công ty được hạch toán sổ sách và đóng thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

Tình hình công nợ

Đến thời điểm 31/12/2017 tổng dư nợ phải thu từ khách hàng của toàn Nhóm Công ty REE là 787 tỷ đồng, con số tuy lớn nhưng phần lớn là nợ các công trình đang thi công của Công ty REE M&E và Công ty Điện máy REE, các khoản nợ lớn đều đã được khách hàng xác nhận, các công ty thành viên Nhóm REE đã kiểm soát tương đối chặt chẽ về tình hình công nợ.

Tình hình lập dự phòng

Nhóm Công ty REE đã tiến hành lập dự phòng nợ khó đòi, dự phòng hàng hóa, vật tư chậm luân chuyển và hư hỏng, dự phòng giảm giá chứng khoán, dự phòng bảo hành các công trình theo đúng quy định của Công ty. Số tiền trích lập dự phòng lũy kế đến ngày 31/12/2017 là 356,36 tỷ đồng, hàng năm công ty cũng đã tiến hành hoàn nhập dự phòng theo đúng quy định.

Kính thưa Đại hội,

Thay mặt BKS tôi đã trình bày báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2017, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Tôi xin thay mặt BKS xin cảm ơn toàn thể quý vị cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của công ty trong thời gian qua, xin cảm ơn HĐQT và ban điều hành công ty đã hỗ trợ cho ban kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của mình trong suốt nhiệm kỳ.

Xin kính chào trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Trang



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017
Ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM TÀI CHÍNH 2017 VÀ
KẾ HOẠCH CỔ TỨC NĂM TÀI CHÍNH 2018

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Điều lệ công ty về việc phân phối lợi nhuận;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên tài khóa 2016 tổ chức ngày 30/03/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh đã được Công ty Kiểm toán Ernst & Young kiểm toán và xác nhận.

Hội đồng Quản trị trân trọng trình Đại hội Cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:
Đvt: VND

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (1)	1.377.087.391.977
- Cổ tức công ty LDLK nhận bằng tiền năm 2017	487.639.947.016
- Trừ lợi nhuận công ty LDLK 2017 hợp nhất theo PP vốn chủ sở hữu	(231.291.415.161)
- Lợi nhuận được phân phối năm 2017	1.633.435.923.832
- Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017 là 16% (2)	496.081.481.600
- Lợi nhuận 2017 còn lại sau khi phân phối (1) – (2)	881.005.910.377

Chi trả cổ tức năm 2017:

Hội đồng quản trị đề xuất cổ tức năm 2017 bằng tiền là 16% trên vốn điều lệ với tổng số tiền chi trả là 496.081.481.600 đồng vào ngày 27/04/2018 cho tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng 01/03/2018.

Kế hoạch cổ tức năm 2018:

Với chiến lược phát triển dài hạn và tăng trưởng bền vững trong những năm tới cùng với chính sách chi trả cổ tức ổn định cho cổ đông, Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức chi trả cổ tức năm 2018 nhưng không thấp hơn 16% trên vốn điều lệ.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.



Nguyễn Thị Mai Thanh
Chủ tịch



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017
Ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
THAY ĐỔI CƠ CẤU QUẢN TRỊ CÔNG TY
SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

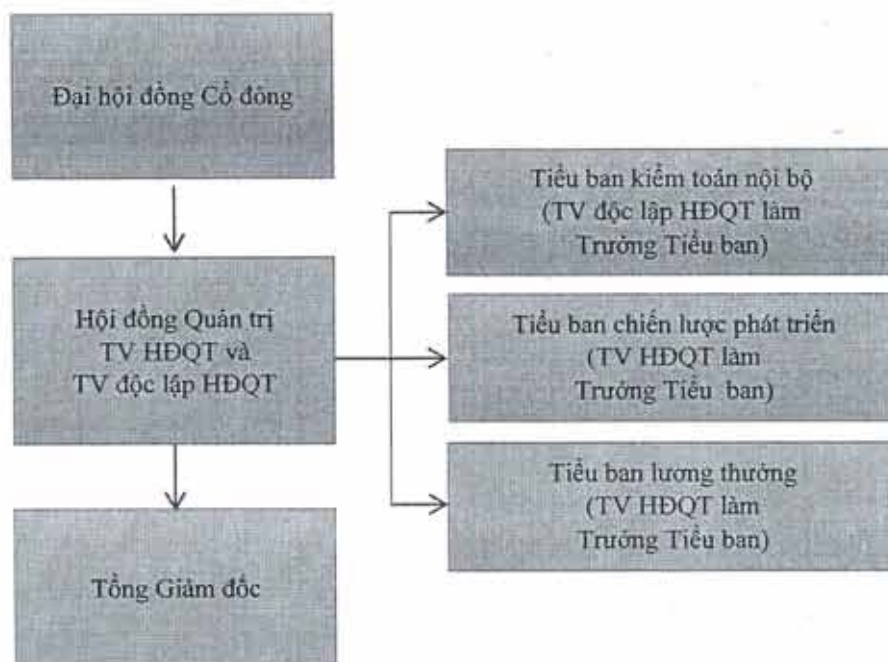
Kính thưa Quý Cổ đông,

Nhiệm kỳ 2013 – 2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE) sẽ kết thúc sau khi Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) thường niên tài khóa 2017 diễn ra vào ngày 29/03/2018 bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2018 - 2022.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 cho phép công ty cổ phần có thể lựa chọn mô hình hoạt động có Ban Kiểm soát hay không trong cơ cấu tổ chức và quản trị công ty. Quy định này phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tế đa dạng của doanh nghiệp về quy mô, sở hữu và cách thức quản trị công ty như hiện nay ở Việt Nam.

Xuất phát từ những quy định của pháp luật nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh kính trình Đại hội xem xét và thông qua:

1. Cơ cấu quản lý công ty theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị - trong đó có thành viên độc lập HĐQT là Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc. Đồng thời với việc thành lập các Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, Tiểu ban Chiến lược phát triển và Tiểu ban lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị như sau:



2. Sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với cơ cấu quản trị công ty mới và Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 22/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Toàn văn Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi bổ sung đã được đăng tải trên website công ty - www.reecorp.com ngày 15/03/2018 và được đính kèm theo tài liệu đã gửi tới các cổ đông trong kỳ đại hội này.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.



TM. Hội đồng Quản trị

Nguyễn Thị Mai Thanh
Chủ tịch



DỰ THẢO

**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

PC

THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Thuật ngữ
BGD	Ban Giám đốc
DHĐCĐ	Đại Hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KTĐL	Kiểm toán Độc lập
QCHĐ	Quy chế Hoạt động
QCNB	Quy chế Nội bộ
QLRR	Quản lý Rủi ro
QTCT	Quản trị Công ty
REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“Refrigeration Electrical Engineering Corporation”)
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TBKTNB	Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ
TGD	Tổng giám đốc

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Định nghĩa.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	2
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	2
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	2
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	6
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	7
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐHĐCĐ	8
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 13. ĐHĐCĐ.....	9
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.....	10
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	11
Điều 16. Thay đổi các quyền	12
Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ	13
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ.....	14
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.....	14
Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.....	16
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ.....	16
Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ	18
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ.....	19
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT.....	19
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT.....	20
Điều 26. Chủ tịch HĐQT	22
Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT	22
Điều 28. Các tiểu ban thuộc HĐQT.....	25
Điều 29. Tiêu chuẩn của thành viên TBKTNB.....	25
Điều 30. Thành phần TBKTNB.....	26
Điều 31. Quyền và trách nhiệm của TBKTNB.....	26
Điều 32. Quy chế hoạt động của TBKTNB.....	28
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 35. Cán bộ quản lý	29
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD.....	29
IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, TGD	30

Điều 37. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác	30
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	30
Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	31
X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	32
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	32
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	33
Điều 41. Công nhân viên và công đoàn	33
XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	33
Điều 42. Cổ tức	33
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	33
Điều 43. Tài khoản ngân hàng	33
Điều 44. Năm tài khóa	34
Điều 45. Hệ thống kế toán	34
XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	34
Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý	34
Điều 47. Báo cáo thường niên	34
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 48. Kiểm toán	35
XVI. CON DẤU	35
Điều 49. Con dấu	35
XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	35
Điều 50. Chấm dứt hoạt động	35
Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và Cổ đông	35
Điều 52. Gia hạn hoạt động	36
Điều 53. Thanh lý	36
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	36
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	37
XX. NGÀY HIỆU LỰC	37
Điều 56. Ngày hiệu lực	37

JR

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho hoạt động của một công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp do Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật Chứng Khoán được thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật Chứng Khoán sửa đổi bổ sung được thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010.

Điều lệ này được sửa đổi bổ sung lần thứ nhất vào ngày 27 tháng 3 năm 2004, lần thứ hai vào ngày 30 tháng 3 năm 2005, lần thứ ba vào ngày 30 tháng 3 năm 2006, lần thứ tư vào ngày 30 tháng 3 năm 2007, lần thứ năm vào ngày 29 tháng 3 năm 2008, lần thứ sáu vào ngày 30 tháng 3 năm 2012, lần thứ bảy vào ngày 28 tháng 3 năm 2014, lần thứ 8 vào ngày 27 tháng 3 năm 2015, lần thứ 9 vào ngày 31 tháng 3 năm 2016 và lần thứ 10 vào ngày 29 tháng 3 năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. “*Luật Doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
 - d. “*Thời hạn hoạt động*” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn được ĐHCĐ của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - e. “*Việt Nam*” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - f. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.
 - g. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - h. “*Thành viên HĐQT không điều hành*” (sau đây gọi là Thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT nhưng không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i. “*Thành viên độc lập HĐQT*” (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
 - j. “*Tiểu ban kiểm toán nội bộ*” (TBKTNB) là một tiểu ban trực thuộc HĐQT được thành lập theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
 - k. “*Tiểu ban lương thưởng*” là một tiểu ban trực thuộc HĐQT được thành lập theo chấp thuận của ĐHCĐ;
 - l. “*Người phụ trách quản trị công ty*” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;

- m. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
- Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 - Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
 - Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**
 - Tên tiếng Anh: **REFRIGERATION ELECTRICAL ENGINEERING CORPORATION**
 - Tên viết tắt: **REE CORP.**
- Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 364 Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84.28) 38100017 - 38100350
 - Fax: (84.28) 38100337
 - E-mail: ree@reecorp.com.vn
 - Website: <http://www.reecorp.com>
- Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: lắp đặt ngành cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4322 (Chính)
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Nuôi trồng hoa các loại, cây kiểng	0118
3.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi cá cảnh	0322
4.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành điện, điện tử	2610
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp về ngành cơ khí và điện lạnh	3290
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: dịch vụ bảo trì máy phát điện và động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3314
8.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: sửa chữa và các dịch vụ về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3319
9.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: sản xuất điện	3510
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
11.	Xây dựng công trình công ích.	4220
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng dân dụng và công nghiệp. Thi công các công trình xây dựng điện đến 35KV.	4290
13.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt ngành điện, điện tử (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	4321

TT	Tên ngành	Mã ngành
14.	Đại lý, môi giới đấu giá Chi tiết: Đại lý ký gởi hàng hóa	4610
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán trang thiết bị, máy móc, vật tư, phần mềm ngành tin học	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc cơ giới công nông nghiệp gồm: xe máy thiết bị làm đường, thiết bị đào san lấp, thiết bị xây dựng, thiết bị công nông lâm nghiệp, máy phát điện và động cơ điện	4659
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu các loại hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, các thiết bị lẻ, thiết bị hoàn chỉnh của ngành cơ điện lạnh.	4669
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	4329
20.	Xuất bán phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm tin học.	5820
21.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ phần mềm tin học, Sản xuất, lắp ráp phần cứng tin học.	6209
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Chi tiết: Đầu tư trực tiếp và gián tiếp theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt; Kinh doanh nhà ở (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà cao tầng, chung cư, căn hộ, nhà xưởng, kho. Kinh doanh bất động sản (6810

TT	Tên ngành	Mã ngành
	chỉ thực hiện theo khoản 1 Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản). Đầu tư, ứng dụng và kinh doanh cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, máy móc thiết bị và dịch vụ công nghệ thông tin.	
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Môi giới bất động sản. Tư vấn, đấu giá bất động sản.	6820
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế về ngành điện, điện tử, cơ khí và điện lạnh. Thiết kế thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động.	7410
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ.	7490
27.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: bảo hành, bảo trì thiết bị thông tin, viễn thông: máy liên lạc vô tuyến, máy bộ đàm vô tuyến, tổng đài nội bộ, điện thoại; hệ thống truyền hình vệ tinh và parabol (phải thực hiện theo quy định của pháp luật); hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động	9512

- Mục tiêu của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của công ty cho cổ đông và cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong những ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội Đồng cổ đông thông qua.

Pa

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn Điều lệ của Công ty là Vốn Điều lệ được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Mỗi cổ phần có mệnh giá là 10.000 đồng, số lượng cổ phần của Công ty sẽ bằng Vốn Điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần được phát hành của Công ty đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ hoặc là các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 11.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Công ty quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHĐCĐ chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.
2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.
3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.



4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. HĐQT có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. HĐQT có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán hoặc/và thanh toán không đầy đủ đúng hạn số tiền đã đăng ký mua cổ phiếu, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, HĐQT có quyền thu hồi số cổ phần đó. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải

quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 0,03%/ngày) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của HĐQT kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. HĐQT có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng Giám đốc;

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham gia các ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

- h. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông được quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các thành viên HĐQT theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2;
 - b. Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập họp ĐHĐCĐ theo các quy định tại Điều lệ này;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ.
 - d. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- 2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
- 3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- 4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
- 5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

- 1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 2. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

ĐHĐCĐ thường niên có thể được tổ chức trực tuyến qua mạng. Cổ đông có thể đăng ký tham dự đại hội và thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các vấn đề tại cuộc họp thông qua mạng một cách thuận tiện và hiệu quả.

3. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo tài chính kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số dư đầu kỳ;
- c. Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

- a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ: (i) trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại như quy định tại Khoản 3(c) Điều 13 của Điều lệ này; (ii) trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 của Điều lệ này.
- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 của Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 của Điều lệ này có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
- c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của HĐQT;

- c. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
- Thông qua báo cáo tài chính năm;
 - Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Số lượng thành viên HĐQT;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT;
 - Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;
 - Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

- Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình là cá nhân tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.



2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi

nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ, hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 4 điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội, Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho cổ đông qua đường bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông hoặc tới địa chỉ do cổ đông cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông, đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương khi công ty xét thấy cần thiết. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;
 - c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Mục e Khoản 3 của Điều 17 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của ĐHĐCĐ bàn bạc và thông qua.
 - d. Các trường hợp khác.
5. HĐQT phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
 6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập ĐHĐCĐ không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.
4. Theo đề nghị Chủ tọa ĐHĐCĐ có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT hoặc là người được ĐHĐCĐ bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ

có thể chủ trì đại hội, thành viên HĐQT chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của ĐHĐCĐ, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được ĐHĐCĐ bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
6. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 5 Điều 19, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
8. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà HĐQT cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, HĐQT sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
9. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được HĐQT cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - b. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp ĐHĐCĐ;
 - c. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - d. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

HĐQT có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu HĐQT thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nói trên, HĐQT khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

42

- b. Bổ trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức ĐHĐCĐ ít nhất một lần. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 20, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.
 - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
 - c. Bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên HĐQT
 - d. Và các vấn đề khác.
2. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, tổ chức lại và giải thể Công ty, Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, Thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên
 - a. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
 - b. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
4. Cổ đông có thể gửi phiếu ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 - d. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của TBKTNB hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - ii. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - iii. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - iv. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - v. Các quyết định đã được thông qua;



vi. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
7. Quyết định của ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Quyết định này có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của HĐQT là (05) năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06(sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên

hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - b. Có đơn từ chức;
 - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
 - e. Theo quyết định của ĐHĐCĐ.
5. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
6. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.
2. HĐQT có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của Phó TGD, Kế toán trưởng, phụ trách các đơn vị trực thuộc trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;

- i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - j. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:
- a. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, bổ nhiệm trưởng tiểu ban trực thuộc HĐQT, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác .
 - b. Trong Phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tó m công ty và liên doanh);
 - c. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - d. Việc vay nợ, và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 05 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - f. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - h. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. HĐQT phải báo cáo ĐHCĐ về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám Đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp HĐQT không trình báo cáo cho ĐHCĐ, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được HĐQT thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, HĐQT có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do ĐHCĐ quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên HĐQT theo thoả thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công

trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

10. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Điều 26. Chủ tịch HĐQT

1. ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.
2. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ;
4. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT

1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Có đề nghị của thành viên HĐQT độc lập;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty hoặc ít nhất 05 (năm) cán bộ quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của HĐQT

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp. Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.
7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty
8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
9. Biểu quyết.
 - a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
 - d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 38.3a và 38.3b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
10. Công khai lợi ích: Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số: HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
12. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên HĐQT sau đây:
 - a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp HĐQT;
 - b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp HĐQT.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.
15. Các tiểu ban của HĐQT: HĐQT có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại phiên họp.



16. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót.

Điều 28. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. Trừ trường hợp của TBKTNB được quy định cụ thể theo Điều 29 dưới đây, HĐQT có thể thành lập thêm một số tiểu ban trực thuộc HĐQT phụ trách về các vấn đề như sau:
 - a. Tiểu ban Chiến lược phát triển;
 - b. Tiểu ban Quản lý rủi ro;
 - c. Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng.
2. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.
3. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định. Trường hợp TBKTNB, số lượng thành viên được quy định tại Điều 30 dưới đây.
4. HĐQT quy định chi tiết về trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được bổ nhiệm phụ trách các tiểu ban này.
5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.
6. Những người bên ngoài được mời tham gia các tiểu ban trực thuộc HĐQT sẽ được ký hợp đồng lao động, được trả lương và các khoản thù lao theo chế độ quy định, được tham gia học tập và cập nhật kiến thức.
7. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 29. Tiêu chuẩn của thành viên TBKTNB

1. Thành viên TBKTNB phải có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có bằng đại học thuộc một trong các chuyên ngành liên quan như kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, luật và quản trị kinh doanh. Có sự hiểu biết chung về hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan;
 - b. Có phẩm chất cá nhân phù hợp và các kỹ năng về KTNB (như thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp). Cam kết tuân thủ các nguyên tắc phổ biến, các thực hành tốt nhất về KTNB và các chuẩn mực chuyên môn về KTNB ("Chuẩn mực");
 - c. Có thời gian từ 05 (năm) năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo.
2. Trưởng TBKTNB có đủ các tiêu chuẩn sau:
 - a. Hội đủ các tiêu chuẩn của thành viên TBKTNB như tại Khoản 1 Điều này;
 - b. Có thêm từ 03 (ba) năm trở lên làm việc trong vai trò lãnh đạo (từ cấp phó trở lên) tại một phòng hoặc ban kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, thanh tra, nhưng không nên là người làm việc tại một phòng kế toán thuộc Công ty hoặc tại công ty KTĐL hiện hành trong thời gian 02 (hai) năm gần nhất.
 - c. Các tiêu chuẩn bổ sung khác theo các quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 30. Thành phần TBKTNB

1. HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm các thành viên vào TBKTNB.
2. TBKTNB có 03 (ba) thành viên, trong đó có thành viên HĐQT độc lập làm trưởng TBKTNB.
3. Để có thể tiến hành cuộc họp của TBKTNB, cần sự có mặt tối thiểu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên TBKTNB, trong đó có Trưởng TBKTNB. Trường hợp Trưởng TBKTNB không thể dự họp, Trưởng TBKTNB phải ủy quyền cho thành viên HĐQT còn lại để có thể tiến hành họp.
4. Trong nhiệm kỳ của TBKTNB, nếu có thành viên TBKTNB từ chức hay thôi việc, HĐQT có thể cân nhắc và chỉ định một người bên ngoài khác để thay thế. Thành viên thay thế cũng phải hội đủ các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên TBKTNB được quy định tại Điều 29 Điều lệ này. Nhiệm kỳ của thành viên thay thế sẽ bắt đầu từ ngày được HĐQT chỉ định và sẽ kết thúc đồng thời với nhiệm kỳ của các thành viên TBKTNB đương nhiệm.

Điều 31. Quyền và trách nhiệm của TBKTNB

1. Tiểu TBKTNB có các quyền như sau:
 - a. Tiếp cận và thu thập bất kỳ thông tin nào thuộc thẩm quyền của HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp có liên quan. TGD có trách nhiệm thu xếp để cung cấp các tài liệu và thông tin được TBKTNB yêu cầu;
 - b. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, TGD và các người điều hành doanh nghiệp về việc xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, trong đó bao gồm việc phân tích tóm tắt các loại rủi ro chủ yếu (về chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính) của HĐQT và TGD để phục vụ việc lập Kế hoạch hoạt động hàng năm của TBKTNB;
 - c. Yêu cầu cung cấp các nguồn lực cần thiết tương ứng để thực hiện Kế hoạch hoạt động hàng năm của TBKTNB đã được HĐQT phê duyệt và các cuộc kiểm toán bất thường hoặc bất ngờ theo yêu cầu của HĐQT;
 - d. Giám sát TGD và những người điều hành doanh nghiệp khác trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty; được tiếp cận với các báo cáo thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng tháng của TGD để phân tích tiến độ thực hiện và chất vấn về các kết quả đạt được;
 - e. Trong trường hợp cần thiết, bằng chi phí của Công ty, chỉ định bên thứ ba bên ngoài hoặc thuê tư vấn độc lập để điều tra về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT và TGD, nhưng phải thông báo trước đến HĐQT, TGD và việc tuyển chọn phía thứ ba bên ngoài hoặc thuê tư vấn độc lập phải phù hợp với các điều kiện cụ thể của Công ty và phù hợp với các quy luật cạnh tranh thị trường;
 - f. Lựa chọn, đánh giá và kiến nghị với ĐHCĐ về việc bổ nhiệm công ty KTĐL để kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra trước các bản đề nghị cung cấp các dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán của công ty KTĐL để trình HĐQT xem xét và phê duyệt sử dụng các dịch vụ của công ty KTĐL bảo đảm sự toàn vẹn về độc lập, khách quan của KTĐL; giám sát quá trình công ty KTĐL thực hiện nhiệm vụ hàng năm, bao gồm giám sát trong năm, đánh giá cuối năm và kiểm tra toàn diện định kỳ hoặc khi có

thay đổi quan trọng trong cơ cấu hoạt động của Công ty và báo cáo HĐQT về kết quả giám sát công ty KTĐL;

- g. Tuyển chọn và kiến nghị HĐQT phê duyệt hợp đồng các lớp đào tạo, huấn luyện chuyên môn liên tục bên ngoài để cung cấp cho tất cả các nhân viên KTNB theo kế hoạch hoạt động hàng năm của TBKTNB được HĐQT phê duyệt; động viên và hỗ trợ nhân viên KTNB học và dự các kỳ thi để lấy được sự chứng nhận quốc tế về KTNB bằng chi phí của Công ty theo kế hoạch đào tạo, huấn luyện chuyên môn hàng năm được phê duyệt bởi HĐQT.
- h. Các quyền khác được cho phép bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, QCHĐ của TBKTNB và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. TBKTNB có các trách nhiệm như sau:

- a. Báo cáo tài chính giữa kỳ và cả năm: Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa kỳ (hàng quý, 6 tháng và 9 tháng) và cả năm, bao gồm các công bố thông tin trong báo cáo thường niên trước khi trình HĐQT xem xét và thông qua. Trong quá trình kiểm tra báo cáo tài chính (sáu tháng và cả năm), phải phối hợp cùng với công ty KTĐL để cùng cung cấp sự bảo đảm toàn diện về các báo cáo tài chính của Công ty;
- b. Kiểm soát nội bộ: Kiểm tra tính đầy đủ và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, bao gồm cả an ninh và kiểm soát công nghệ thông tin. Kiểm tra các khâu kiểm soát nội bộ chủ chốt làm nền tảng để lập báo cáo tài chính; làm việc với công ty KTĐL để thu thập các báo cáo về những phát hiện quan trọng và các kiến nghị cùng với những những hồi đáp của TGD và các người điều hành khác có liên quan;
- c. Kiểm toán nội bộ: Lập “Kế hoạch hoạt động của chức năng KTNB hàng năm” căn cứ vào kế hoạch chiến lược và dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và việc phân tích tóm tắt các loại rủi ro chủ yếu của HĐQT và TGD để trình HĐQT xem xét và phê duyệt. Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo Kế hoạch hoạt động KTNB hàng năm đã được duyệt và các cuộc kiểm toán bất thường hoặc bất ngờ theo yêu cầu của HĐQT. Bảo đảm duy trì liên tục một cơ chế theo dõi thực hiện các hồi đáp theo các kiến nghị của kiểm toán đều được thực hiện trong khung thời gian phù hợp như đã thỏa thuận với ban quản lý và người điều hành doanh nghiệp có liên quan. Phối hợp với các hoạt động của KTĐL theo yêu cầu của các chuẩn mực kiểm toán. Hỗ trợ HĐQT và TGD bằng cách thiết lập các chính sách đạo đức của Công ty và các thủ tục khiếu nại, tố cáo phù hợp;
- d. Tuân thủ: Đánh giá hiệu quả của hệ thống giám sát tuân thủ pháp luật và các quy định của Công ty (bao gồm cả chức năng pháp chế, các bộ phận kiểm tra tuân thủ tại các đơn vị), các kết quả các cuộc điều tra và việc theo dõi khắc phục (bao gồm cả các trường hợp kỷ luật) của người điều hành doanh nghiệp đối với bất kỳ trường hợp không tuân thủ. Thông báo kịp thời cho HĐQT biết về những trường hợp không tuân thủ để HĐQT có những biện pháp bảo vệ phù hợp, nếu cần thiết;
- e. Trách nhiệm báo cáo: Thường xuyên báo cáo với HĐQT về các hoạt động, các vấn đề và các kiến nghị liên quan của TBKTNB. Trách nhiệm báo cáo cụ thể được quy định chi tiết tại QCHĐ của TBKTNB;
- f. Các trách nhiệm khác: Các trách nhiệm khác được quy định bởi pháp luật, Điều lệ Công ty và QCHĐ của TBKTNB theo từng thời kỳ.

Điều 32. Quy chế hoạt động của TBKTNB

TBKTNB có trách nhiệm soạn thảo Quy chế hoạt động của TBKTNB trong đó bao gồm các quy định chi tiết về hoạt động hợp, các nhiệm vụ và trách nhiệm báo cáo cùng các vấn đề khác để trình HĐQT phê duyệt.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;
 - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.
3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc TBKTNB;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và thành viên TBKTNB;
 - g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.

Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức
2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do HĐQT quyết định.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của TGD

1. Bổ nhiệm: HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm TGD và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD phải được báo cáo trong ĐHCĐ thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. Trong giai đoạn chuyển đổi 2018 - 2020, Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm TGD và phải được ĐHCĐ phê chuẩn hàng năm .
2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của TGD là 05 (năm) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGD không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty má họa từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ:

TGD có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;
- b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị số lượng và các vị trí người điều hành doanh nghiệp mà công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất;

- d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám Đốc hoặc TGD và pháp luật;
 - l. Báo cáo lên HĐQT và các cổ đông. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
4. Bãi nhiệm: HĐQT có thể bãi nhiệm TGD khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của TGD nếu cũng là một thành viên HĐQT) và bổ nhiệm một TGD mới thay thế.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, TGD

Điều 37. Trách nhiệm của Thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác

Thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên TBKTNB, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, TGD, người điều hành doanh nghiệp khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên HĐQT đó hoặc và người điều hành doanh nghiệp đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào HĐQT hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:
- Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên HĐQT, TGD, người điều hành doanh nghiệp khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc

pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của ĐHĐCĐ và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên HĐQT, thành viên TBKTNB, TGD và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của TBKTNB, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 41. Công nhân viên và công đoàn

1. TGD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan lao động và phúc lợi đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. TGD phải tuân thủ các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt, các quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 42. Cổ tức

1. Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã lấy ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ.
2. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. HĐQT có thể đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NẪM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 43. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 44. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 45. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Điều 46. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ, Công ty phải lập báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh tình hình hoạt động của Công ty và các Công ty con.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 47. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 48. Kiểm toán

1. Tại ĐHĐCĐ thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với HĐQT. Đối với năm tài chính đầu tiên, HĐQT sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến ĐHĐCĐ mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVI. CON DẤU

Điều 49. Con dấu

1. HĐQT sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. HĐQT, TGD sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 50. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do ĐHĐCĐ quyết định, HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 51. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và Cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên HĐQT có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên HĐQT không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để HĐQT hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên HĐQT.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 52. Gia hạn hoạt động

1. HĐQT sẽ triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của HĐQT.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 53. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do ĐHĐCĐ chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Cổ đông với HĐQT, TGD hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ

tri việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 55. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 56. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 56 Điều, được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cơ Điện lạnh nhất trí sửa đổi, bổ sung và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này tại ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 03 năm 2018.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - 01 bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - 01 bản gửi cơ quan đăng ký doanh nghiệp;
 - 03 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

CHỦ TỊCH HĐQT

HỌ VÀ TÊN



DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

A handwritten signature in blue ink, located in the bottom right corner of the page.

THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Thuật ngữ
BGD	Ban Giám đốc
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KTĐL	Kiểm toán Độc lập
QCHĐ	Quy chế Hoạt động
QCNB	Quy chế Nội bộ
QLRR	Quản lý Rủi ro
QTCT	Quản trị Công ty
REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (“Refrigeration Electrical Engineering Corporation”)
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TBKTNB	Tiểu ban Kiểm toán Nội bộ
TGD	Tổng giám đốc

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT	
TẠI ĐHĐCĐ	2
Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	2
Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	2
Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	3
Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ	3
Điều 7. Cách thức kiểm phiếu	3
Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu	4
Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	4
Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	4
Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	5
Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	5
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HĐQT	7
Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	7
Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.....	7
Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	7
Điều 16. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	8
Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	8
CHƯƠNG IV: HỌP HĐQT	8
Điều 18. Thông báo họp HĐQT	8
Điều 19. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	8
Điều 20. Cách thức biểu quyết.....	9
Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	9
Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT	9
Điều 23. Thông báo Biên bản họp HĐQT.....	10
CHƯƠNG V: CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT	10
Điều 24. Các tiểu ban thuộc HĐQT	10
Điều 25. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban.....	10
CHƯƠNG VI: TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ	10
Điều 26. Tiêu chuẩn của thành viên TBKTNB	10
Điều 27. Thành phần TBKTNB.....	11
Điều 28. Quyền và trách nhiệm của TBKTNB.....	11
Điều 29. QCHĐ của TBKTNB.....	13
CHƯƠNG VII: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	13
Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	13
Điều 31. Tổng giám đốc	13
Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác.....	14
Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	14
Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	14
Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	14
CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, TBKTNB VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	15
Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TBKTNB.....	15
Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD	16
Điều 38. Tiếp cận thông tin	16
Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa TBKTNB và TGD.....	16
Điều 40. Phối hợp giữa TGD và HĐQT (bao gồm TBKTNB).	17

CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	17
Điều 41. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	17
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty	18
Điều 43. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	18
Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	18
Điều 45. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	18
CHƯƠNG X: NGĂN NGŨA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	18
Điều 46. Trách nhiệm cần trọng	18
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	19
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	20
CHƯƠNG XI: SỬA ĐỔI QCNB VỀ QTCT	20
Điều 49. Sửa đổi QCNB về QTCT	20
CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC	21
Điều 50. Ngày hiệu lực	21

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số _____/2018/NQ-ĐHĐCĐ/REE
ngày 29/03/2018 của Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. QCNB về QTCT của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh được xây dựng căn cứ theo các văn bản pháp luật như sau:
 - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11;
 - Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
 - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
2. QCNB về QTCT được ban hành phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý công ty theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT và TGD.
3. QCNB về QTCT áp dụng cho các đối tượng như sau:
 - Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
 - Cổ đông Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
 - Thành viên HĐQT, thành viên TBKTNB (trực thuộc HĐQT), người điều hành doanh nghiệp của công ty đại chúng và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này;
 - Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. “**Quản trị công ty**” là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT (bao gồm cả TBKTNB);
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;

- Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
- 2. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;
- 3. **“Người quản lý doanh nghiệp”** là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, TGD và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.
- 4. **“Người điều hành doanh nghiệp”** là TGD, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của TGD;
- 5. **“Thành viên HĐQT không điều hành”** (sau đây gọi là **Thành viên không điều hành**) là thành viên HĐQT nhưng không phải là TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- 6. **“Thành viên độc lập HĐQT”** (sau đây gọi là **Thành viên độc lập**) là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp;
- 7. **“Tiểu ban kiểm toán nội bộ”** là một tiểu ban trực thuộc HĐQT được thành lập theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- 8. **“Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng”, “Tiểu ban chiến lược phát triển”, “Tiểu ban quản lý rủi ro”** là các tiểu ban trực thuộc HĐQT được thành lập theo chấp thuận của ĐHĐCĐ;
- 9. **“Người phụ trách quản trị công ty”** là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;
- 10. **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng theo các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Luật Chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

Điều 4. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT.
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.



Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ.

Điều 6. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Cổ đông tiến hành biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết khi Chủ tọa đại hội đề nghị các cổ đông biểu quyết tán thành, không tán thành hay ý kiến khác.
2. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT:

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 7. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội phê chuẩn những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không ít hơn 03 (ba) người,
2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được kiểm trước, số thẻ phản đối nghị quyết được kiểm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.
3. Trường hợp bầu thành viên HĐQT:
 - Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
 - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
 - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
 - Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
 - Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Cụ thể:
 - Các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:
 - Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
 - Bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên HĐQT;
 - Và các vấn đề khác.
 - Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại, tổ chức lại và giải thể Công ty, Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty, Thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT, Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh, Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ.
2. Đối với bầu thành viên HĐQT: kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trường Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty

Điều 9. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 10. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt có các nội dung chủ yếu như sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;



- Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.
 4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi biên bản được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
 5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp Luật Chứng khoán.

Điều 12. Việc ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ Công ty.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như sau:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ

chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức như sau:
- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của TBKTNB hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu như sau:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các vấn đề đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 13. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.
3. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của nhiều công ty khác. Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2019, thành viên HĐQT của Công ty sẽ không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.

Điều 14. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp như sau:
 - Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
 - Có đơn từ chức;
 - Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT;
 - Theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 16. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu như sau:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

CHƯƠNG IV: HỌP HĐQT

Điều 18. Thông báo họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một 1/2 (một nửa) số thành viên HĐQT dự họp.



Điều 20. Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
3. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.
4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3 Điều 38 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
5. Thành viên của TBKTNB có quyền dự cuộc họp, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 22. Ghi biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 23. Thông báo Biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT: Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.

CHƯƠNG V: CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Điều 24. Các tiểu ban thuộc HĐQT

1. Trừ trường hợp của TBKTNB được quy định cụ thể theo Điều 26, Chương VI dưới đây, HĐQT có thể thành lập thêm một số tiểu ban trực thuộc HĐQT phụ trách về các vấn đề như sau:
 - a. Tiểu ban Chiến lược phát triển;
 - b. Tiểu ban Quản lý rủi ro;
 - c. Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng.
2. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.
3. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định. Trường hợp TBKTNB, số lượng thành viên được quy định tại Điều 26, Chương VI của Quy chế này.
4. HĐQT quy định chi tiết về trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được bổ nhiệm phụ trách các tiểu ban này.
5. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

Điều 25. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của tiểu ban.

CHƯƠNG VI: TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 26. Tiêu chuẩn của thành viên TBKTNB

1. Thành viên TBKTNB phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

- a. Có bằng đại học thuộc một trong các chuyên ngành liên quan như kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, luật và quản trị kinh doanh. Có sự hiểu biết chung về hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan;
 - b. Có phẩm chất cá nhân phù hợp và các kỹ năng về KTNB (như thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp). Cam kết tuân thủ các nguyên tắc phổ biến, các thực hành tốt nhất về KTNB và các chuẩn mực chuyên môn về KTNB (“Chuẩn mực”);
 - c. Có thời gian từ 05 (năm) năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo.
2. Trường TBKTNB có đủ các tiêu chuẩn sau:
- a. Hội đủ các tiêu chuẩn của thành viên TBKTNB như tại Khoản 1 Điều 26 nêu trên;
 - b. Có thêm từ 03 (ba) năm trở lên làm việc trong vai trò lãnh đạo (từ cấp phó trở lên) tại một phòng hoặc ban kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, thanh tra, nhưng không nên là người làm việc tại một phòng kế toán thuộc Công ty hoặc tại công ty KTĐL hiện hành trong thời gian 02 (hai) năm gần nhất;
 - c. Các tiêu chuẩn bổ sung khác theo các quy định pháp luật từng thời kỳ.

Điều 27. Thành phần TBKTNB

1. HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm các thành viên TBKTNB.
2. TBKTNB có 03 (ba) thành viên, trong đó có thành viên HĐQT độc lập làm trưởng TBKTNB.
3. Trưởng TBKTNB phải hội đủ các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 2 Điều 26 Quy chế này.
4. Để có thể tiến hành cuộc họp của TBKTNB, cần sự có mặt tối thiểu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên TBKTNB, trong đó có Trưởng TBKTNB. Trường hợp Trưởng TBKTNB không thể dự họp, Trưởng TBKTNB phải ủy quyền cho thành viên HĐQT còn lại để có thể tiến hành họp.
5. Trong nhiệm kỳ của TBKTNB, nếu có thành viên TBKTNB từ chức hay thôi việc, HĐQT có thể cân nhắc và chỉ định một người bên ngoài khác để thay thế. Thành viên thay thế cũng phải hội đủ các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên TBKTNB được quy định tại khoản 1 Điều 26 Quy chế này. Nhiệm kỳ của thành viên thay thế sẽ bắt đầu từ ngày được HĐQT chỉ định và sẽ kết thúc đồng thời với nhiệm kỳ của các thành viên TBKTNB đương nhiệm.

Điều 28. Quyền và trách nhiệm của TBKTNB

1. TBKTNB có các quyền như sau:
 - a. Tiếp cận và thu thập bất kỳ thông tin nào thuộc thẩm quyền của HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp có liên quan. Các thông tin và tài liệu được phép tiếp cận và thu thập được mô tả tại Điều 38 của Quy chế này. TGD có trách nhiệm thu xếp để cung cấp các tài liệu và thông tin được TBKTNB yêu cầu;
 - b. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, TGD và các người điều hành doanh nghiệp về việc xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch dài hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, trong đó bao gồm việc phân tích tóm tắt các loại rủi ro chủ yếu (về chiến lược, hoạt động, tuân thủ và tài chính) của HĐQT và TGD để phục vụ việc lập Kế hoạch hoạt động hàng năm của TBKTNB;

- c. Yêu cầu cung cấp các nguồn lực cần thiết tương ứng để thực hiện Kế hoạch hoạt động hàng năm của TBKTNB đã được HĐQT phê duyệt và các cuộc kiểm toán bất thường hoặc bất ngờ theo yêu cầu của HĐQT;
- d. Giám sát TGD và những người điều hành doanh nghiệp khác trong việc quản lý và điều hành hoạt động Công ty; được tiếp cận với các báo cáo thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng tháng của TGD để phân tích tiến độ thực hiện và chất vấn về các kết quả đạt được;
- e. Trong trường hợp cần thiết, bằng chi phí của Công ty, chỉ định bên thứ ba bên ngoài hoặc thuê tư vấn độc lập để điều tra về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT và TGD, nhưng phải thông báo trước đến HĐQT, TGD và việc tuyển chọn phía thứ ba bên ngoài hoặc thuê tư vấn độc lập phải phù hợp với các điều kiện cụ thể của Công ty và phù hợp với các quy luật cạnh tranh thị trường;
- f. Lựa chọn, đánh giá và kiến nghị với ĐHCĐ về việc bổ nhiệm công ty KTĐL để kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra trước các bản đề nghị cung cấp các dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán của công ty KTĐL để trình HĐQT xem xét và phê duyệt sử dụng các dịch vụ của công ty KTĐL bảo đảm sự toàn vẹn về độc lập, khách quan của KTĐL; giám sát quá trình công ty KTĐL thực hiện nhiệm vụ hàng năm, bao gồm giám sát trong năm, đánh giá cuối năm và kiểm tra toàn diện định kỳ hoặc khi có thay đổi quan trọng trong cơ cấu hoạt động của Công ty và báo cáo HĐQT về kết quả giám sát công ty KTĐL;
- g. Tuyển chọn và kiến nghị HĐQT phê duyệt hợp đồng các lớp đào tạo, huấn luyện chuyên môn liên tục bên ngoài để cung cấp cho tất cả các nhân viên KTNB theo kế hoạch hoạt động hàng năm của TBKTNB được HĐQT phê duyệt; động viên và hỗ trợ nhân viên KTNB học và dự các kỳ thi để lấy được sự chứng nhận quốc tế về KTNB bằng chi phí của Công ty theo kế hoạch đào tạo, huấn luyện chuyên môn hàng năm được phê duyệt bởi HĐQT.
- h. Các quyền khác được cho phép bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, QCHĐ của TBKTNB và các nghị quyết của ĐHCĐ.

2. TBKTNB có các trách nhiệm như sau:

- a. Báo cáo tài chính giữa kỳ và cả năm: Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa kỳ (hàng quý, 6 tháng và 9 tháng) và cả năm, bao gồm các công bố thông tin trong báo cáo thường niên trước khi trình HĐQT xem xét và thông qua. Trong quá trình kiểm tra báo cáo tài chính (sáu tháng và cả năm), phải phối hợp cùng với công ty KTĐL để cùng cung cấp sự bảo đảm toàn diện về các báo cáo tài chính của Công ty;
- b. Kiểm soát nội bộ: Kiểm tra tính đầy đủ và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, bao gồm cả an ninh và kiểm soát công nghệ thông tin. Kiểm tra các khâu kiểm soát nội bộ chủ chốt làm nền tảng để lập báo cáo tài chính; làm việc với công ty KTĐL để thu thập các báo cáo về những phát hiện quan trọng và các kiến nghị cùng với những những hồi đáp của TGD và các người điều hành khác có liên quan;
- c. Kiểm toán nội bộ: Lập “Kế hoạch hoạt động của chức năng KTNB hàng năm” căn cứ vào kế hoạch chiến lược và dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm và việc phân tích tóm tắt các loại rủi ro chủ yếu của HĐQT và TGD để trình HĐQT xem xét và phê duyệt. Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo Kế hoạch hoạt động KTNB hàng năm đã được duyệt và các cuộc kiểm toán bất thường hoặc bất ngờ theo yêu cầu của HĐQT. Bảo đảm duy trì liên tục một cơ chế theo dõi thực hiện các hồi đáp theo các kiến nghị của kiểm toán đều được thực hiện trong khung thời gian phù hợp như đã thỏa thuận với ban quản lý và người điều hành doanh nghiệp có liên quan. Phối hợp với các hoạt động của KTĐL theo yêu cầu của các chuẩn mực kiểm toán. Hỗ trợ HĐQT và TGD bằng

cách thiết lập các chính sách đạo đức của Công ty và các thủ tục khiếu nại, tố cáo phù hợp;

- d. Tuân thủ: Đánh giá hiệu quả của hệ thống giám sát tuân thủ pháp luật và các quy định của Công ty (bao gồm cả chức năng pháp chế, các bộ phận kiểm tra tuân thủ tại các đơn vị), các kết quả các cuộc điều tra và việc theo dõi khắc phục (bao gồm cả các trường hợp kỷ luật) của người điều hành doanh nghiệp đối với bất kỳ trường hợp không tuân thủ. Thông báo kịp thời cho HĐQT biết về những trường hợp không tuân thủ để HĐQT có những biện pháp bảo vệ phù hợp, nếu cần thiết;
- e. Trách nhiệm báo cáo: Thường xuyên báo cáo với HĐQT về các hoạt động, các vấn đề và các kiến nghị liên quan của TBKTNB. Trách nhiệm báo cáo cụ thể được quy định chi tiết tại QCHĐ của TBKTNB;
- f. Các trách nhiệm khác: Các trách nhiệm khác được quy định bởi pháp luật, Điều lệ Công ty và QCHĐ của TBKTNB theo từng thời kỳ.

Điều 29. QCHĐ của TBKTNB

TBKTNB có trách nhiệm soạn thảo QCHĐ của TBKTNB trong đó bao gồm các quy định chi tiết về hoạt động hợp, các nhiệm vụ và trách nhiệm báo cáo cùng các vấn đề khác để trình HĐQT phê duyệt.

CHƯƠNG VII: NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 30. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp phù hợp Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
2. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có TGD, các Phó TGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết HĐQT.
3. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm sẵn sàng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Điều 31. Tổng giám đốc

1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm TGD. Trong giai đoạn chuyển đổi 2018-2020, Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm TGD, nhưng phải được ĐHĐCĐ phê chuẩn hàng năm. HĐQT ký hợp đồng lao động với TGD trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của TGD không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. TGD không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. TGD có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Quyết định các vấn đề được HĐQT giao thẩm quyền và ủy quyền bằng văn bản, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo giới hạn thẩm quyền hoặc ủy quyền của HĐQT và những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;
- f. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Chậm nhất là vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, đệ trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu ngân sách phù hợp;
- h. Chuẩn bị bản dự báo tài chính dài hạn, thông thường là 05 (năm) năm, để phục vụ hoạt động quản lý dài hạn. Bản dự báo tài chính dài hạn phải được đệ trình để HĐQT thông qua cùng với kế hoạch kinh doanh hàng năm;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động ký với Công ty;
- j. TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu; và
- k. HĐQT có thể bãi nhiệm TGD khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của TGD nếu cũng là một thành viên HĐQT) và bổ nhiệm một TGD mới thay thế.

Điều 32. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp được quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG VIII: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, TBKTNB VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TBKTNB

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với TBKTNB:
 - a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên HĐQT và các thành viên TBKTNB một cách đồng thời;
 - b. Các nghị quyết của HĐQT được đồng thời gửi đến TBKTNB với thời điểm gửi đến TGD trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty;
 - c. Khi TBKTNB đề xuất lựa chọn và bổ nhiệm công ty KTĐL để kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty, HĐQT phải phản hồi ý kiến theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty; và
 - d. Các nội dung khác cần lấy ý kiến của TBKTNB phải được gửi trong thời hạn quy định và TBKTNB có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

2. Trách nhiệm của TBKTNB trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
 - b. Trong các cuộc họp của TBKTNB, TBKTNB có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện công ty kiểm toán viên độc lập, khi cần thiết, tham dự họp chung và họp riêng để trả lời các vấn đề mà thành viên TBKTNB quan tâm;
 - c. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của TBKTNB phải có kết luận bằng văn bản, nhưng không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc, gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo phạm vi và kết quả của cuộc kiểm tra trên, TBKTNB cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, TGD trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì TBKTNB được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng TBKTNB có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
 - d. Trường hợp TBKTNB phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, TBKTNB thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả đồng thời TBKTNB có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ đồng thời báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - e. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của công ty thì TBKTNB phải gửi văn bản và tài liệu liên quan trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi; và
 - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày làm việc và HĐQT sẽ xem xét và phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc.

Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và TGD

1. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và tại Khoản 3 Điều 31 Quy chế này.
2. HĐQT và các thành viên HĐQT không can thiệp vào hoạt động kinh doanh hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Ban Điều hành trừ khi xét thấy cần thiết.
3. HĐQT thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, tạo điều kiện và hỗ trợ để Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.
4. HĐQT có thể tham gia vào các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của Ban Điều hành.
5. HĐQT thực hiện giám sát thường xuyên công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của HĐQT.
6. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho TGD về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu TGD, người điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
7. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty mà được TGD đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ Công ty.
8. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với TGD.

Điều 38. Tiếp cận thông tin

1. Khi cần tiếp cận thông tin của Công ty, TBKTNB có nghĩa vụ nêu lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và phải bảo mật tuyệt đối các thông tin và tài liệu thu thập được trong quá trình giám sát các hoạt động của Công ty. Việc tiết lộ các thông tin và tài liệu này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo các quy định pháp luật.
2. Các thông tin và tài liệu được nêu trên bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;
 - b. Biên bản, Nghị quyết của HĐQT;
 - c. Báo cáo của TGD;
 - d. Hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh (bao gồm kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro) và các báo cáo tài chính của Công ty (bao gồm cấp Công ty, cấp bộ phận kinh doanh, cấp đơn vị kinh doanh và cấp công ty con);
 - e. Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
 - f. Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa TBKTNB và TGD

1. Trong các cuộc họp của TBKTNB, khi cần thiết, TBKTNB có quyền yêu cầu TGD, thành viên HĐQT có liên quan, và đại diện công ty kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên TBKTNB quan tâm.



2. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của TBKTNB phải có kết luận bằng văn bản, không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc, gửi cho TGD để có thêm cơ sở giúp TGD trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, TBKTNB cần phải bàn bạc thống nhất với TGD trước khi báo cáo cho HĐQT và ĐHCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng TBKTNB có trách nhiệm báo cáo với HĐQT.
 - a. Trường hợp TBKTNB phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của TGD, TBKTNB thông báo bằng văn bản với TGD trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả đồng thời TBKTNB có trách nhiệm báo cáo với HĐQT, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Thành viên TBKTNB có quyền yêu cầu TGD tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
 - c. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của TBKTNB phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ. TBKTNB không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan; và
 - d. Các nội dung khác cần lấy ý kiến của TGD: phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày làm việc và TGD sẽ xem xét và phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc.

Điều 40. Phối hợp giữa TGD và HĐQT

1. TGD là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.
2. TGD chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo cho các cơ quan này theo định kỳ và khi được yêu cầu.
3. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, TGD gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 (bảy) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.
4. TGD phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 (bảy) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày.

CHƯƠNG IX: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 41. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn như sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty KTĐL đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; và

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ như sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT (bao gồm cả yêu cầu của TBKTNB);
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho các thành viên của HĐQT và TBKTNB;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; và
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 43. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT chỉ định ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 44. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm người trợ lý cho Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 45. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp Luật Chứng khoán.

CHƯƠNG X: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 46. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD và người điều hành khác phải tuân thủ các quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác về công khai các lợi ích liên quan.
2. Thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp như sau:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD, người điều hành khác đã được báo cáo tới HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua;
 - d. Thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.



Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, TGD, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên HĐQT, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên HĐQT, thành viên các tiểu ban thuộc HĐQT, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp như sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: SỬA ĐỔI QCNB VỀ QTCT

Điều 49. Sửa đổi QCNB về QTCT

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế QCNB về QTCT sẽ do HĐQT xem xét và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt.
2. Trong trường hợp những quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản QCNB về QTCT hoặc trong trường hợp có những quy định mới khác với những điều khoản trong QCNB về QTCT này thì những quy định mới đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XII: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 50. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 12 chương và 50 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2018.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 1/2 tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

CHỦ TỊCH HĐQT

HỌ VÀ TÊN





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017
Ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC TIỂU BAN

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị xin báo cáo về thù lao Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2017 như sau:

- Thù lao HDQT, BKS năm 2017:

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2016 ngày 30/03/2017 đã phê chuẩn tổng thù lao cho năm tài chính 2017 mà HDQT và BKS được hưởng là 2.979.900.000 đồng. Tổng thù lao đã chi trong năm 2017 là 2.979.900.000 đồng.

- Đề xuất cho năm 2018: Thù lao của HDQT và các tiểu ban trực thuộc HDQT là 5.000.000.000 đồng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.



TM. Hội đồng Quản trị

Nguyễn Thị Mai Thanh
Chủ tịch



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017
Ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỌNG GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý Cổ đông,

Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE), việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) kiêm Tổng Giám đốc công ty phải được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét chấp thuận hàng năm.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh nhiệm kỳ mới 2018 – 2022 sẽ được bầu tại ĐHĐCĐ ngày hôm nay (29/03/2018). Để tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT nhiệm kỳ mới cũng như Ban Điều hành, kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận việc Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty REE cho năm tài chính 2018 trong trường hợp HĐQT nhiệm kỳ mới tín nhiệm người giữ chức danh Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm Tổng Giám đốc.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.



Nguyễn Thị Mai Thanh
Chủ tịch



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017

Ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

HDQT đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên HDQT độc lập nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính thưa Quý Cổ đông,

Theo thông báo của công ty ngày 05/02/2018 được đăng trên báo Đầu Tư Chứng Khoán và Website REE, Hội đồng Quản trị (HDQT) đã đề nghị Quý cổ đông tự ứng cử hoặc nhóm lại đề cử ứng viên tham gia bầu vào 05 (năm) vị trí thành viên HDQT. Qua 36 ngày, kể từ ngày công ty đăng thông báo đến thời hạn cuối cùng là 17 giờ 00 ngày 12/03/2018, công ty đã nhận được 04 (bốn) bộ hồ sơ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp của các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử bầu vào thành viên HDQT Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Theo Khoản 1 Điều 24 Điều lệ REE quy định “*số lượng thành viên HDQT là 05 (năm) người*”. Như vậy, các ứng cử viên HDQT được đề cử và tự ứng cử vẫn còn thiếu một vị trí ứng cử viên HDQT độc lập.

Căn cứ Khoản 3 Điều 24 Điều lệ công ty và Khoản 3 Điều 11 Nghị Định 71/2017/NĐ-CP “*Trường hợp số lượng các ứng viên HDQT, thành viên HDQT độc lập thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HDQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị*”.

Vi vậy, Hội đồng Quản trị đương nhiệm Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh đã thống nhất đề cử ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng Quản trị độc lập như sau:

Ông Đặng Hồng Tân

Sinh ngày: 24/11/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 020062435

Ngày cấp: 09/09/2008

Thường trú: 29/2 Nơ Trang Long, P.7, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Trình độ: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu chiếm 0% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Mai Thanh
Chủ tịch



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017
Ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính thưa Quý Cổ đông,

Theo thông báo của công ty ngày 05/02/2018 được đăng trên báo Đầu Tư Chứng Khoán và Website REE, HĐQT đã đề nghị Quý cổ đông tự ứng cử hoặc nhóm lại đề cử ứng viên tham gia bầu vào vị trí thành viên HĐQT. Qua 36 ngày, kể từ ngày công ty gửi thông báo đến thời hạn cuối cùng là 17 giờ 00 ngày 12/03/2018, công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của ứng viên tham gia bầu vào thành viên HĐQT sau đây:

- Ông Adrian Teng Wei Ann**
Sinh ngày: 03/05/1971 Quốc tịch: Singapore
Số Hộ chiếu: E6484379D
Thường trú: 47 Dyson Road, Singapore 309390
Được cổ đông đang nắm giữ 74.123.100 cổ phiếu tương đương 23,91% cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty đề cử
- Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình**
Sinh ngày: 29/08/1982 Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 023664202
Thường trú: 12/5 Huỳnh Tịnh Của, P.8, Q.3, Tp. HCM
Được cổ đông đang nắm giữ 16.914.062 cổ phiếu, chiếm 5,46% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty đề cử
- Ông David Alexander Newbigging**
Sinh ngày: 25/07/1972 Quốc tịch: Anh Quốc
Số Hộ chiếu: 517601129
Thường trú: 61 Belmont Road, Singapore 269894
Được cổ đông đang nắm giữ 74.123.100 cổ phiếu tương đương 23,91% cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty đề cử
- Bà Nguyễn Thị Mai Thanh**
Sinh ngày: 25/12/1952 Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 022321063
Thường trú: 12/5 Huỳnh Tịnh Của, P.8, Q.3, Tp. HCM
Sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện 22.711.925 cổ phiếu, chiếm 7,36% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.
- Ông Đặng Hồng Tân**
Sinh ngày: 24/11/1957 Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 020062435
Thường trú: 29/2 Nơ Trang Long, P.7, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
Sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu chiếm 0% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

Trong đó, vị trí ứng cử viên Hội đồng Quản trị độc lập là Ông Đặng Hồng Tân do Hội đồng Quản trị đương nhiệm của REE giới thiệu.

Căn cứ Khoản 3 Điều 24 Điều lệ REE, công ty đã kiểm tra và xác nhận 05 (năm) ứng viên nêu trên đã đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia bầu vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội.

TM. Hội đồng quản trị



Nguyễn Thị Mai Thanh
Chủ tịch



SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

1. Họ và tên: Adrian Teng Wei Ann
(Full name)
2. Giới tính: Nam Nữ
(Sex) (male) (female)
3. Ngày sinh: 3 May 1971
(Date of birth)
4. Quốc tịch: Singaporean
(Nationality)
5. CMND Số: E6484379D cấp ngày: 12/01/2017 tại: Singapore
(Passport number)
6. Địa chỉ thường trú: : 47 Dyson Road, Singapore 309390
(Residential address)
7. Số điện thoại liên lạc: +65 6470 7300 (Office)
(Telephone)
8. Trình độ văn hóa:
(Education)
 - Master of Science in Public Policy and Management, School of Oriental and African Studies, University of London, UK
 - Master of Business Administration from University of Illinois at Urbana-Champaign, USA
 - Bachelor of Science, summa cum laude, Creighton University, USA
9. Trình độ chuyên môn:
(Professional)
 - Member of the Association of Corporate Treasurers, UK
 - Member of Association for Financial Professionals, USA
10. Quá trình công tác:
(Working experience)
 - ❖ 1997 to 1999: Analyst, Merrill Lynch
 - ❖ 1999 to 2005: Director of Citibank (USA, Japan, UK)
 - ❖ 2005 to 2008: Senior Vice President, ABN AMRO (UK, China)
 - ❖ 2008 to 2010: Senior Director, Alvarez & Marsal
 - ❖ 2010 to Mar 2016: Group Treasurer, Jardine Matheson Limited
 - ❖ Apr 2016 to Present: Group Finance Director, Jardine Cycle & Carriage Limited.
11. Chức vụ công tác hiện nay: Group Finance Director, Jardine Cycle & Carriage Limited
(Current position)
12. Số lượng cổ phiếu do Người đề cử hiện nắm giữ: 74.123.100 cổ phiếu
(Amount of shares owned by nominator: 74,123,100 shares)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. (*I answer for the truthfulness of my declaration*)

Singapore, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Singapore, 09 March 2018

Người khai (*declarant*)



Adrian Teng Wei Ann

**THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**
Nhiệm kỳ 2018 – 2022

***NOMINATION/CANDIDACY LETTER FOR
BOARD MEMBER OF REE CORP
The term 2018 – 2022***

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên ngày 29/03/2018
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

To: *Organizing Committee of Annual General Meeting held on 29 March 2018
Refrigeration Electrical Engineering Corporation (REE Corp.)*

Cổ đông: **Platinum Victory Pte. Ltd.**

Giấy ĐKKD/CMND: **201115401R** cấp ngày **01/07/2011** tại **Singapore**

Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện: **74.123.100 cổ phiếu, chiếm 23,91%** trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý công ty phát hành (không bao gồm 7.915 cổ phiếu quỹ).

Full name of shareholder: Platinum Victory Pte. Ltd.

Business registration number/ID: 201115401R issuing date 1 July 2011

Own/Authorized to represent: 74,123,100 shares, equivalent to 23.91% of the total 310,050,926 shares with voting rights that the Company issued (not including 7,915 treasury shares).

Xét đã thoả mãn các điều kiện được qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh, tôi (chúng tôi) làm thư này để tham gia:

- Ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị
- Đề cử vào thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên người được đề cử thứ nhất:

Ông/Bà: **David Alexander Newbigging** Quốc tịch: **British**

Số CMND/passport: **517601129** cấp ngày: **08/10/2015** tại: **Vương Quốc Anh**

Địa chỉ: **239 Alexandra Road, Singapore 159930**

Họ tên người được đề cử thứ hai:

Ông/Bà: **Adrian Teng Wei Ann** Quốc tịch: **Singaporean**

Số CMND/passport: **E6484379D** cấp ngày: **12/01/2017** tại: **Singapore**

Địa chỉ: **239 Alexandra Road, Singapore 159930**

Having satisfied the requirements stipulated by the law and the REE's Charter, I-(We) hereby submit this nomination/candidacy letter for the position of:

- *Seeking elections to Board of Directors*

**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*

— *Nominating for Board of Directors*

First Nominee's name:

Mr./Mrs: David Alexander Newbigging

Nationality: British

ID/Passport number: 517601129 Issuing date: 8 October 2015 at the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland

Address: 239 Alexandra Road, Singapore 159930

Second Nominee's name:

Mr./Mrs: Adrian Teng Wei Ann

Nationality: Singaporean

ID/Passport number: E6484379D Issuing date: 12 January 2017 at Singapore

Address: 239 Alexandra Road, Singapore 159930

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

Enclosed documents to this letter are as follow:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;

Curriculum Vitea with candidates' photo

- Bản sao CMND có xác nhận sao y của chính quyền địa phương (hoặc passport đối với Việt Kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn;

A notarized copy of ID/passport and register for permanent residence;

- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;

A notarized copy of degrees and professional certificates;

- Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).

Authorized letters (if the candidate is authorized by group of shareholders).

Tôi (Chúng tôi) cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh.

I (We) commit to strictly comply with current regulations of law and the Charter of Refrigeration Electrical Engineering Corporation.

Trân trọng,

Yours sincerely,

Làm tại Singapore, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Singapore, 09 March 2018

Người đề cử/Người ứng cử

Nominator/Candidate

(Ký và ghi rõ họ tên)

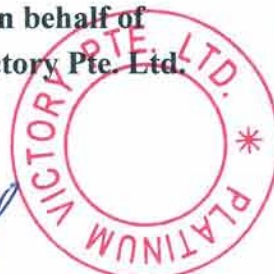
Sign and state full name

**For and on behalf of
Platinum Victory Pte. Ltd.**



Name: Cheah Kim Teck

Title: Director



**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*



SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC THÁI BÌNH
(Full name)
- Giới tính: Nam Nữ
(Sex) (male) (female)
- Ngày sinh: 29/08/1982
(Date of birth)
- Quốc tịch: Việt Nam
(Nationality)
- CMND Số: 023664202 ngày cấp: 15/08/2014 tại: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
(Passport number)
- Địa chỉ thường trú: 44 Huỳnh Tịnh Của – Phường 8 – Quận 3 – Tp.Hồ Chí Minh
(Residential address)
- Số điện thoại liên lạc: 028-38100017
(Telephone)
- Trình độ văn hóa: Cao học
(Education)
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
(Professional)
- Quá trình công tác:
(Working experience)
 - ❖ Từ 2005 đến 09/2009: Giám đốc quan hệ khách hàng Ngân hàng HSBC tại Tp.HCM
 - ❖ Từ 2007 đến nay: là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
 - ❖ Từ 10/2009 đến nay: là Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Tài chính kiêm Thành viên HĐQT CTCP Cơ Điện Lạnh
(Current position)
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3.084.824 cổ phiếu
(Amount of shares owned: 3,084,824 shares)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. (I answer for the truthfulness of my declaration)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2018
HoChiMinh City, 09 March 2018

Người khai (declarant)



Nguyễn Ngọc Thái Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
Nhiệm kỳ 2018 – 2022

NOMINATION/CANDIDACY LETTER FOR
BOARD MEMBER OF REE CORP
The term 2018 – 2022

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên ngày 29/03/2018
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

To: *Organizing Committee of Annual General Meeting held on 29 March 2018*
Refrigeration Electrical Engineering Corporation (REE Corp.)

Cổ đông: Nguyễn Ngọc Hải

Giấy ĐKKD/CMND: 022321061 cấp ngày 20/10/2014 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh

Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện: 16.914.062 cổ phiếu, chiếm 5,46% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý công ty phát hành (không bao gồm 7.915 cổ phiếu quỹ).

Full name of shareholder: Nguyen Ngoc Hai

Business registration number/ID: 022321061 issuing date 20 October 2017

Own/Authorized to represent: 16,914,062 shares, equivalent to 5.46% of the total 310,050,926 shares with voting rights that the Company issued (not including 7,915 treasury shares).

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh, tôi (chúng tôi) làm thư này để tham gia:

- Ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị
- Đề cử vào thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên người được đề cử:

Ông/Bà: Nguyễn Ngọc Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND/passport: 023664202 cấp ngày: 15/08/2014 tại: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 44 Huỳnh Tịnh Của – Phường 8 – Quận 3 – Tp.Hồ Chí Minh

Having satisfied the requirements stipulated by the law and the REE's Charter, I (We) hereby submit send this nomination/candidacy letter for the position of:

- *Seeking elections to Board of Directors*
- *Nominating for Board of Directors*

Nominee's name:

Mr./Mrs: Nguyen Ngoc Thai Binh

Nationality: Vietnam

ID/Passport number: 023664202 Issuing date: 15 March 2014

Address: 44 Huynh Tinh Cua Street, Ward 8, District 3, HoChiMinh City

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

Enclosed documents to this letter are as follow:

**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
Cirriculum Vitea with candidate's photo
- Bản sao CMND có xác nhận sao y của chính quyền địa phương (hoặc passport đối với Việt Kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn;
A notarized copy of ID/passport and register for permanent residence;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;
A notarized copy of degrees and professional certificates;
- Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).
Authorized letters (if the candidate is authorized by group of shareholders).

Tôi (Chúng tôi) cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh.

I (We) commitment to strictly comply with current regulations of law and the Charter of Refrigeration Electrical Engineering Corporation.

Trân trọng,
Yours sincerely,

Làm tại Tp.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2018
HCMC, 09 March 2018

Người đề cử/Người ứng cử
Nominator/Candidate
(Ký và ghi rõ họ tên)
Sign and state full name



Nguyễn Ngọc Hải



SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

- Họ và tên: David Alexander Newbigging
(Full name)
- Giới tính: Nam Nữ
(Sex) (male) (female)
- Ngày sinh: 25 July 1972
(Date of birth)
- Quốc tịch: British
(Nationality)
- CMND Số: 517601129 cấp ngày: 08/10/2015 tại: Vương Quốc Anh
(Passport number)
- Địa chỉ thường trú: : 61 Belmont Road, Singapore 269894
(Residential address)
- Số điện thoại liên lạc: +65 6470 8135 (Office)
(Telephone)
- Trình độ văn hóa:
(Education)
 - Master of Arts (Honours) degree in mental philosophy, University of Edinburgh, UK
 - General Management Programme, Harvard Business School, USA
 - Stanford Executive Programme, Stanford Graduate School of Business, USA
- Trình độ chuyên môn:
(Professional)
- Quá trình công tác:
(Working experience)
 - ❖ Mar'01 to Nov'01: Business Development Manager, Jardine Salmat Ltd.
 - ❖ Nov'01 to Jun'02: General Manager, Jardine Salmat (Malaysia) Sdn Bhd
 - ❖ Jun'02 to Mar'03: Business Development Manager, Jardine Aviation Services
 - ❖ Mar'03 to Nov'03: Executive Assistant to the MD, Jardine Matheson Ltd.
 - ❖ Nov'03 to Dec'05: Business Development Director, IKEA Hong Kong & Taiwan
 - ❖ Jan'06 to Jul'08: General Manager, IKEA Hong Kong
 - ❖ Aug'08 to Mar'12: Chief Executive, Jardine Engineering Corporation
 - ❖ Apr'12 to Present: Group Managing Director, Jardine Cycle & Carriage Limited.
- Chức vụ công tác hiện nay: Group Managing Director, Jardine Cycle & Carriage Limited and Board Member of REE Corp.
(Current position)
- Số lượng cổ phiếu được do Người đề cử hiện nắm giữ: 74.123.100 cổ phiếu
(Amount of shares owned by nominator: 74,123,100 shares)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. (*I answer for the truthfulness of my declaration*)

Singapore, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Singapore, 09 March 2018

Người khai (*declarant*)

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'David Alexander Newbigging', written in a cursive style.

David Alexander Newbigging

**THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**
Nhiệm kỳ 2018 – 2022

***NOMINATION/CANDIDACY LETTER FOR
BOARD MEMBER OF REE CORP
The term 2018 – 2022***

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên ngày 29/03/2018
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

To: *Organizing Committee of Annual General Meeting held on 29 March 2018
Refrigeration Electrical Engineering Corporation (REE Corp.)*

Cổ đông: **Platinum Victory Pte. Ltd.**

Giấy ĐKKD/CMND: **201115401R** cấp ngày **01/07/2011** tại **Singapore**

Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện: **74.123.100 cổ phiếu, chiếm 23,91%** trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý công ty phát hành (không bao gồm 7.915 cổ phiếu quỹ).

Full name of shareholder: Platinum Victory Pte. Ltd.

Business registration number/ID: 201115401R issuing date 1 July 2011

Own/Authorized to represent: 74,123,100 shares, equivalent to 23.91% of the total 310,050,926 shares with voting rights that the Company issued (not including 7,915 treasury shares).

Xét đã thoả mãn các điều kiện được qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh, tôi (chúng tôi) làm thư này để tham gia:

- Ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị
- Đề cử vào thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên người được đề cử thứ nhất:

Ông/Bà: **David Alexander Newbigging** Quốc tịch: **British**

Số CMND/passport: **517601129** cấp ngày: **08/10/2015** tại: **Vương Quốc Anh**

Địa chỉ: **239 Alexandra Road, Singapore 159930**

Họ tên người được đề cử thứ hai:

Ông/Bà: **Adrian Teng Wei Ann** Quốc tịch: **Singaporean**

Số CMND/passport: **E6484379D** cấp ngày: **12/01/2017** tại: **Singapore**

Địa chỉ: **239 Alexandra Road, Singapore 159930**

Having satisfied the requirements stipulated by the law and the REE's Charter, I-(We) hereby submit this nomination/candidacy letter for the position of:

- *Seeking elections to Board of Directors*

**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*

— *Nominating for Board of Directors*

First Nominee's name:

Mr./Mrs: David Alexander Newbigging

Nationality: British

ID/Passport number: 517601129 Issuing date: 8 October 2015 at the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland

Address: 239 Alexandra Road, Singapore 159930

Second Nominee's name:

Mr./Mrs: Adrian Teng Wei Ann

Nationality: Singaporean

ID/Passport number: E6484379D Issuing date: 12 January 2017 at Singapore

Address: 239 Alexandra Road, Singapore 159930

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

Enclosed documents to this letter are as follow:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;

Curriculum Vitea with candidates' photo

- Bản sao CMND có xác nhận sao y của chính quyền địa phương (hoặc passport đối với Việt Kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn;

A notarized copy of ID/passport and register for permanent residence;

- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;

A notarized copy of degrees and professional certificates;

- Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).

Authorized letters (if the candidate is authorized by group of shareholders).

Tôi (Chúng tôi) cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh.

I (We) commit to strictly comply with current regulations of law and the Charter of Refrigeration Electrical Engineering Corporation.

Trân trọng,

Yours sincerely,

Làm tại Singapore, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Singapore, 09 March 2018

Người đề cử/Người ứng cử

Nominator/Candidate

(Ký và ghi rõ họ tên)

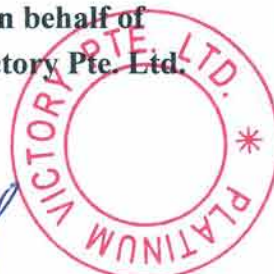
Sign and state full name

**For and on behalf of
Platinum Victory Pte. Ltd.**



Name: Cheah Kim Teck

Title: Director



**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*



SƠ YẾU LÝ LỊCH (CURRICULUM VITAE)

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI THANH
(Full name)
- Giới tính: Nam Nữ
(Sex) (male) (female)
- Ngày sinh: 25/12/1952
(Date of birth)
- Quốc tịch: Việt Nam
(Nationality)
- CMND Số: 022321063 ngày cấp: 15/06/2009 tại: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
(Passport number)
- Địa chỉ thường trú: 12/5 Huỳnh Tịnh Của – Phường 8 – Quận 3 – Tp.Hồ Chí Minh
(Residential address)
- Số điện thoại liên lạc: 028-38100017
(Telephone)
- Trình độ văn hóa: 12/12
(Education)
- Trình độ chuyên môn: Đại học
(Professional)
- Quá trình công tác:
(Working experience)
 - ❖ Từ năm 1987 đến năm 1993: là Giám đốc Xí nghiệp Cơ Điện Lạnh
 - ❖ Từ năm 1993 đến nay: là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Điện Lạnh
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ Điện Lạnh
(Current position)
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 22.711.925 cổ phiếu
(Amount of shares is authorized or owned: 22,711,925 shares)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. (I answer for the truthfulness of my declaration)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2018

HoChiMinh City, 09 March 2018

Người khai (declarant)

Nguyễn Thị Mai Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
Nhiệm kỳ 2018 – 2022

**NOMINATION/CANDIDACY LETTER FOR
BOARD MEMBER OF REE CORP
The term 2018 – 2022**

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/03/2018
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

To: *Organizing Committee of Annual General Meeting held on 29 March 2018
Refrigeration Electrical Engineering Corporation (REE Corp.)*

Cổ đông: Nguyễn Thị Mai Thanh

Giấy ĐKKD/CMND: 022321063 cấp ngày 15/06/2009 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh

Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện: 22.711.925 cổ phiếu, chiếm 7,33% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý công ty phát hành (không bao gồm 7.915 cổ phiếu quỹ).

Full name of shareholder: Nguyen Thi Mai Thanh

Business registration number/ID: 022321063 issuing date: 15 June 2009

Own/Authorized to represent: 22,711,925 shares, equivalent to 7.33% of the total 310,050,926 shares with voting rights that the Company issued (not including 7,915 treasury shares).

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh, tôi (chúng tôi) làm thư này để tham gia:

- Ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị
- Đề cử vào thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên người được đề cử:

Ông/Bà: _____ Quốc tịch: _____

Số CMND/passport: _____ cấp ngày: _____ tại: _____

Địa chỉ: _____

Having satisfied the requirements stipulated by the law and the REE's Charter, I (We) hereby submit send this nomination/candidacy letter for the position of:

- *Seeking elections to Board of Directors*
- *Nominating for Board of Directors*

Nominee's name:

Mr./Mrs: _____ *Nationality:* _____

ID/Passport number: _____ *Issuing date:* _____ *at:* _____

Address: _____

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

Enclosed documents to this letter are as follow:

**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
Cirriculum Vitea with candidate's photo
- Bản sao CMND có xác nhận sao y của chính quyền địa phương (hoặc passport đối với Việt Kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn;
A notarized copy of ID/passport and register for permanent residence;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;
A notarized copy of degrees and professional certificates;
- Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).
Authorized letters (if the candidate is authorized by group of shareholders).

Tôi (Chúng tôi) cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh.

I (We) commitment to strictly comply with current regulations of law and the Charter of Refrigeration Electrical Engineering Corporation.

Trân trọng,

Yours sincerely,

Làm tại Tp.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2018

HCMC, 09 March 2018

Người đề cử/Người ứng cử

Nominator/Candidate

(Ký và ghi rõ họ tên)

Sign and state full name



Nguyễn Thị Mai Thanh



SƠ YẾU LÝ LỊCH
(CURRICULUM VITAE)

1. Họ và tên : **ĐẶNG HỒNG TÂN**
- (Full name)
2. Giới tính : nam nữ
- (Sex) (male) (female)
3. Ngày sinh: 24/11/1957
- (Date of birth)
4. Quốc tịch : Việt Nam / Vietnamese
- (Nationality)
5. CMND Số : 020062435 ngày cấp :09/09/2008 tại : TP. HCM
- (Passport number)
6. Địa chỉ thường trú : 29/2 Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.....
- (Residential address)
7. Số điện thoại liên lạc : 0913922276.....
- (Tel No.)
8. Trình độ văn hóa : 12/12
- (Education)
9. Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh / Master of Business Administration ...
- (Professional)
10. Quá trình công tác : Đề nghị xem trang bên / Please turn over the page.....
- (Working experience)
11. Chức vụ công tác hiện nay :
(Current position)
 - Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (Mã CK: REE) / Independent Director at Refrigeration Electrical Engineering Corporation (Ticker: REE)
 - Thành viên độc lập Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (Mã CK: NLG) / Member of Supervisory Board of Nam Long Investment Corporation (Ticker: NLG)
 - Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Tân Đặng Và Công ty / Managing Director of Tan Dang & Company
12. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ : Không / Nil cổ phiếu.....
- (Amount of shares is authorized or owned): (shares)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. (I answer for the truthfulness of my declaration)

Ngày 05 tháng 03 năm 2018
Date : 5th March 2018

Người khai / (Declarant)


Đặng Hồng Tân

Từ tháng năm đến tháng năm / From Date to Date	Chức vụ và đơn vị công tác / Position and Work Place
04/1980 – 11/1992	Kế toán Giá thành (1980) và Phó Kế toán trưởng (1983) / <i>Cost accounting staff (1980) and Deputy Chief Accountant (1983)</i> Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa (Viettronics Bình Hòa) / <i>Binh Hoa Electronics Joint Stock Company (VBH)</i>
12/1992 – 10/1997	Kế toán trưởng kiêm Kiểm toán viên chính (1992) / <i>Chief Accountant Cum Senior Auditor (1992)</i> Chủ nhiệm Kiểm toán (1996) / <i>Audit Manager (1996)</i> Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam / <i>Ernst & Young Vietnam Limited</i>
11/1997 – 10/1999	Trưởng phòng Tài chính & Hành chính Quản trị / <i>Finance & Admin Manager</i> Công ty Liên doanh Sân Golf Palm Sông Bé / <i>Palm Song Be Golf Resort Joint Venture Company</i>
11/1999 – 08/2008	Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh (1999) / Phó Giám đốc Công ty (2003) <i>Business Development Manager (1999) / Vice Director (2003)</i> Phó Tổng Giám đốc Công ty (2005) / <i>Vice General Director (2005)</i> Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán Sài Gòn (“AFC Saigon”) / <i>Saigon Auditing and Financial Consulting Company Limited (“AFC Saigon”)</i>
09/2008 – 11/2010	Giám đốc Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn / <i>Assurance & Advisory Director</i> Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam / <i>Ernst & Young Vietnam Limited</i>
12/2010 – 06/2011	Hành nghề tự do về tư vấn đầu tư và quản trị doanh nghiệp cho một số dự án đầu tư, gia công sản phẩm xuất khẩu tại Việt Nam / <i>Freelancer working on investment and management consultancy services for some investment and export processing projects in Viet Nam.</i>
07/2011 – Nay / 07/2011 – Present	Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Tân Đặng Và Công ty / <i>Managing Director of Tan Dang & Company</i>
04/2013 – 03/2018	Thành viên độc lập Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (Mã CK: REE) / <i>Independent Non-Executive Director at Refrigeration Electrical Engineering Corporation (Ticker: REE)</i>
04/2017 – Nay / 04/2017 – Present	Thành viên độc lập Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (Mã CK: NLG) / <i>Independent Member of Supervisory Board of Nam Long Investment Corporation (Ticker: NLG)</i>

Số: 08/2018/NQ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**

V/v: Đề cử Thành viên HĐQT Độc lập nhiệm kỳ 2018 – 2022

- Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được qui định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;
- Căn cứ theo Thông báo về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022, ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh;

Sau khi xem xét và thảo luận thư ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (TV.HĐQT) độc lập và Sơ yếu lý lịch của Ông Đặng Hồng Tân là TV.HĐQT độc lập của Công ty nhiệm kỳ 2013 – 2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh thống nhất chấp thuận đề cử Ông Đặng Hồng Tân tiếp tục tham gia ứng cử vào vị trí TV.HĐQT độc lập cho nhiệm kỳ 2018 – 2022.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký .



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Mai Thanh

Các thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Alex Newbigging:

Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình:

Bà Đinh Thị Hoa:

(*): Đính kèm thư ứng cử và hồ sơ ứng cử của Ông Đặng Hồng Tân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH
Nhiệm kỳ 2018 – 2022

**NOMINATION/CANDIDACY LETTER FOR
BOARD MEMBER OF REE CORP
The term 2018 – 2022**

Kính gửi: Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/03/2018
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE).

To: *Organizing Committee of Annual General Meeting held on 29 March 2018
Refrigeration Electrical Engineering Corporation (REE Corp.)*

Tôi tên là: Đặng Hồng Tân

Giấy ĐKKD/CMND: 020062435 cấp ngày 09/09/2008 tại Công an Tp.Hồ Chí Minh.

Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện: Không (0) cổ phiếu, chiếm không (0) % trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý công ty phát hành (không bao gồm 7.915 cổ phiếu quỹ).

Full name of shareholder: Đặng Hồng Tân

Business registration number/ID: 020062435 issuing date: 09 September 2008

Own/Authorized to represent: 0 shares, equivalent to 0% of the total 310,050,926 shares with voting rights that the Company issued (not including 7,915 treasury shares).

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh, tôi làm thư này để tham gia ứng cử **Thành viên Độc lập**:

– Ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị

– Đề cử vào thành viên Hội đồng Quản trị

Họ tên người được đề cử:

Ông/Bà: _____ Quốc tịch: _____

Số CMND/passport: _____ cấp ngày: _____ tại: _____

Địa chỉ: _____

Having satisfied the requirements stipulated by the law and the REE's Charter, I (We) hereby submit send this nomination/candidacy letter for the position of independent member of the BOD.

– Seeking elections to Board of Directors

– Nominating for Board of Directors

Nominee's name:

Mr./Mrs: _____ Nationality: _____

ID/Passport number: _____ Issuing date: _____ at: _____

Address: _____

**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

Enclosed documents to this letter are as follow:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
Cirriculum Vitea with candidate's photo
- Bản sao CMND có xác nhận sao y của chính quyền địa phương (hoặc passport đối với Việt Kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn;
A notarized copy of ID/passport and register for permanent residence;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử;
A notarized copy of degrees and professional certificates;
- Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).
Authorized letters (if the candidate is authorized by group of shareholders).

Tôi cam kết đã và sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh.

I commitment to strictly comply with current regulations of law and the Charter of Refrigeration Electrical Engineering Corporation.

Trân trọng,

Yours sincerely,

Làm tại Tp.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2018

HCMC, 09 March 2018

Người đề cử/Người ứng cử

Nominator/Candidate

(Ký và ghi rõ họ tên)

Sign and state full name



Đặng Hồng Tân

**Vui lòng đánh dấu x vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT*

**Please tick x in Seeking elections or Nominating for Board of Directors*



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017
Ngày 29 tháng 03 năm 2018

**THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh;
- Căn cứ Điều 144 Luật Doanh nghiệp được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014.

Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh nhiệm kỳ 2018 - 2022 được quy định như sau:

1. Số lượng và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng Quản trị (HDQT):

- Số lượng: 05 (Năm) thành viên HDQT
- Nhiệm kỳ 2018 – 2022

2. Thể thức bầu cử: Bầu dồn phiếu

Căn cứ Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: *Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.*

- Cụ thể:
 - Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x số lượng thành viên HDQT được bầu.
 - Tỷ lệ phiếu bầu = Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần dự họp x 100%.

3. Nội dung bầu cử:

- Phiếu bầu HDQT giấy màu hồng, có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE).
- **Phiếu bầu:**
 - Phần 1: Thể hiện mã số cổ đông, tổng số cổ phần, tổng số phiếu biểu quyết
 - Phần 2: Danh sách ứng cử viên HDQT

Một phiếu bầu thể hiện quyền biểu quyết tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ.

- Cách thức bầu:

Cổ đông có quyền dùng tổng số phiếu biểu quyết của mình để chia đều cho các ứng cử viên bằng cách đánh dấu X vào cột Cách 1 hoặc nếu chọn phân bổ số phiếu biểu quyết của mình cho 01(một) hoặc nhiều ứng cử viên thì điền số phiếu biểu quyết vào cột Cách 2.

- Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ 05 (năm) thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí mà Công ty quy định.

Mẫu phiếu bầu thành viên HĐQT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2017 Ngày 29 tháng 3 năm 2018			MẪU
PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỶ 2018 – 2022			
<u>Phần I</u>			
MS cổ đông: 0001			
Tổng số cổ phần: 2.000 cp			
Tổng số phiếu biểu quyết: $2.000 \times 05 = 10.000$ phiếu			
<u>Phần II</u>			
Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT			
Thứ tự	Họ và Tên	<u>Cách 1:</u> Số phiếu bầu phân bổ đều cho các ứng cử viên	<u>Cách 2:</u> Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên
1			
2			
3			
4			
5			

Yêu cầu

1. Cổ đông chỉ được chọn bầu theo Cách 1 hoặc Cách 2. Nếu chọn Cách 1 thì vui lòng đánh dấu X vào ô trống ở cột Cách 1. Nếu chọn Cách 2 thì tổng số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông.
2. Nếu Cổ đông không dồn phiếu cho ứng cử viên thì để trống và phiếu bầu này vẫn được xem là hợp lệ.
3. Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.
4. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:
 - Tổng số phiếu được bầu cho ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Phiếu bầu để trống;
 - Đánh dấu X ô trống ở Cách 1 hoặc ghi số phiếu bầu vào ô trống ở cột Cách 2.
5. Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp:
 - Cổ đông gạch tên ứng cử viên, xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên, phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - Cổ đông bầu vượt quá tổng số phiếu bầu của mình;
 - Phiếu không theo mẫu quy định không do công ty phát hành, không có dấu công ty;
 - Phiếu không còn nguyên vẹn;
 - Cổ đông bầu bằng “%” số phiếu.

6. Nguyên tắc kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.



TM. Hội đồng Quản trị

Nguyễn Thị Mai Thanh
Chủ tịch

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ ĐIỆN LẠNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: _____

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH**

*V/v: Thông qua các báo cáo và tờ trình tại
Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên tài khóa 2017 tổ chức ngày 29/03/2018*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE);
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2017 tổ chức vào ngày 29/03/2018;

QUYẾT NGHỊ

Thứ 1: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 (đã được Công ty Ernst & Young kiểm toán) và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018

Kết quả kinh doanh năm 2017:

- Doanh thu thuần : 4.995 tỷ đồng, tăng 36,5% so với 2016
- Lợi nhuận sau thuế : 1.377 tỷ đồng, tăng 26% so với 2016

Kế hoạch năm 2018:

- Doanh thu thuần : 5.695 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2017
- Lợi nhuận sau thuế : 1.369 tỷ đồng, giảm 0,5% so với năm 2017

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ _____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ _____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ _____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Thứ 2: Báo cáo thẩm tra của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động Công ty trong năm 2017

- Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Thứ 3: Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức chi trả năm 2017 và kế hoạch cổ tức năm 2018

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Dvt: VND

- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (1)	1.377.087.391.977
- Cổ tức công ty LDLK nhận bằng tiền năm 2017	487.639.947.016
- Trừ lợi nhuận công ty LDLK 2017 hợp nhất theo PP vốn chủ sở hữu	(231.291.415.161)
- Lợi nhuận được phân phối năm 2017	1.633.435.923.832
- Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017 là 16% (2)	496.081.481.600
- Lợi nhuận 2017 còn lại sau khi phân phối (1) – (2)	881.005.910.377

Chi trả cổ tức năm 2017:

Cổ tức năm 2017 bằng tiền là 16% trên vốn điều lệ với tổng số tiền chi trả là 496.081.481.600 đồng vào ngày 27/04/2018 cho tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng 01/03/2018.

Kế hoạch cổ tức năm 2018:

Với chiến lược phát triển dài hạn và tăng trưởng bền vững trong những năm tới cùng với chính sách chi trả cổ tức ổn định cho cổ đông, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức chi trả cổ tức năm 2018 không thấp hơn 16% trên vốn điều lệ.

- Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Thứ 4: Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề về:

- ❖ Thay đổi cơ cấu quản trị công ty theo Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị - trong đó có thành viên độc lập HĐQT là Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc. Đồng thời với việc thành lập các Tiểu ban

Kiểm toán nội bộ, Tiểu ban Chiến lược phát triển và Tiểu ban lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị.

- Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

❖ Sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Thứ 5: Thù lao Hội đồng Quản trị và các Tiểu ban trực thuộc năm 2018

Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn thù lao cho năm tài chính 2018 mà Hội đồng Quản trị và các Tiểu ban trực thuộc được hưởng là 5.000.000.000 đồng.

- Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Thứ 6: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận việc Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty REE cho năm tài chính 2018 trong trường hợp HĐQT nhiệm kỳ mới tín nhiệm người giữ chức danh Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm Tổng Giám đốc.

- Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Thứ 7: Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022

Hội đồng Quản trị đương nhiệm Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh đã thống nhất đề cử ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng Quản trị độc lập như sau:

Ông Đặng Hồng Tân

Sinh ngày: 24/11/1957 - Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 020062435 - Ngày cấp: 09/09/2008

Thường trú: 29/2 Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh

Trình độ: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu chiếm 0% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

- Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Không đồng ý	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
Ý kiến khác	_____ quyền biểu quyết	Chiếm tỷ lệ ____% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

Thứ 8: Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022

Danh sách ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022

Danh sách được đề cử, ứng cử sau đây đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia ứng cử vào HĐQT Công ty cho thời gian 05 năm của nhiệm kỳ 2018-2022 căn cứ Khoản 3 Điều 24 Điều lệ REE.

Ứng viên được đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị bao gồm:

1. Ông Adrian Teng Wei Ann

Sinh ngày: 03/05/1971 - Quốc tịch: Singapore

Số hộ chiếu: E6484379D

Thường trú: 47 Dyson Road, Singapore 309390

Được cổ đông đang nắm giữ 74.123.100 cổ phiếu tương đương 23,91% cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty đề cử

2. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình

Sinh ngày: 29/08/1982 - Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 023664202

Thường trú: 12/5 Huỳnh Tịnh Của, P.8, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Được cổ đông đang nắm giữ 16.914.062 cổ phiếu, chiếm 5,46% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty đề cử.

3. Ông David Alexander Newbigging

Sinh ngày: 25/07/1972 - Quốc tịch: Anh Quốc

Số hộ chiếu: 517601129

Thường trú: 61 Belmont Road, Singapore 269894

Được cổ đông đang nắm giữ 74.123.100 cổ phiếu tương đương 23,91% cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty đề cử

4. Bà Nguyễn Thị Mai Thanh

Sinh ngày: 25/12/1952 - Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 022321063

Thường trú: 12/5 Huỳnh Tịnh Của, P.8, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh

Sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện 22.711.925 cổ phiếu, chiếm 7,33% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

5. Ông Đặng Hồng Tân

Sinh ngày: 24/11/1957 - Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 020062435

Thường trú: 29/2 Nơ Trang Long, P.7, Q.Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh

Sở hữu và/hoặc được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu chiếm 0% trên tổng số 310.050.926 cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty.

Trong đó ứng cử, đề cử vào vị trí thành viên HĐQT độc lập do HĐQT đương nhiệm giới thiệu: Ông Đặng Hồng Tân

Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ % phiếu bầu
Ông Adrian Teng Wei Ann		
Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình		
Ông David Alexander Newbigging		
Bà Nguyễn Thị Mai Thanh		
Ông Đặng Hồng Tân		

Căn cứ Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Như vậy các ứng cử viên trên đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông tham gia vào Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018-2022.

HĐQT mới trúng cử cũng đã bầu chọn chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng Tiểu ban kiểm toán nội bộ, kết quả như sau:

Chủ tịch HĐQT:

Phó Chủ tịch:

Trưởng Tiểu ban kiểm toán nội bộ:

Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên tài khóa 2017 của Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh tổ chức vào ngày 29/03/2018 sẽ được đăng tải trên website: www.reecorp.com sau khi kết thúc Đại hội để các cổ đông và nhà đầu tư có thông tin./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN LẠNH

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ trì Đại hội

Nguyễn Thị Mai Thanh